



# Hướng dẫn sử dụng

**PT-D460BT**

## Mục lục

|  |           |
|--|-----------|
| <b>Trước khi sử dụng Máy in nhãn .....</b>                               | <b>1</b>  |
| Định nghĩa của các ghi chú.....  | 2         |
| Lưu ý chung .....  | 3         |
| Nhãn hiệu và giấy phép .....   | 4         |
| Lưu ý quan trọng.....  | 5         |
| <b>Thiết lập máy in nhãn .....</b>                                       | <b>6</b>  |
| Mô tả Các bộ phận.....   | 7         |
| Tổng quan về màn hình LCD.....   | 8         |
| Tổng quan về bàn phím .....  | 9         |
| Kết nối Bộ nguồn AC.....   | 11        |
| Lắp pin .....  | 12        |
| Lắp Hộp nhãn.....  | 13        |
| Bật/tắt Máy in nhãn .....  | 14        |
| Đặt ngôn ngữ .....   | 15        |
| Đặt đơn vị đo.....   | 16        |
| Đặt thời gian tắt nguồn tự động .....                                    | 17        |
| Bật hoặc tắt Bluetooth.....  | 18        |
| Nạp nhãn.....  | 19        |
| Điều chỉnh độ tương phản LCD .....                                       | 20        |
| Bật/tắt đèn nền.....   | 21        |
| <b>Cài đặt phần mềm .....</b>  | <b>22</b> |
| Cài đặt phần mềm và trình điều khiển máy in trên máy tính (Windows)..... | 23        |
| Ứng dụng Có sẵn .....  | 24        |
| Kết nối Máy in nhãn với máy tính.....                                    | 25        |
| Kết nối Máy in nhãn với máy tính bằng cáp USB.....                       | 26        |
| <b>Chỉnh sửa nhãn.....</b>   | <b>27</b> |
| Thêm văn bản vào nhãn .....  | 28        |
| Thêm dòng văn bản mới vào nhãn .....                                     | 29        |
| Thêm khối văn bản vào nhãn.....  | 30        |
| Xóa văn bản .....  | 31        |
| Chèn dấu tab.....  | 32        |
| Thay đổi độ dài tab.....   | 33        |
| Nhập biểu tượng .....  | 34        |
| Nhập biểu tượng bằng chức năng Biểu tượng .....                          | 35        |
| Đặt lịch sử biểu tượng.....  | 36        |
| Tùy chọn biểu tượng .....  | 37        |
| Nhập ký tự có dấu .....  | 39        |
| Đặt thuộc tính ký tự.....  | 40        |
| Áp dụng thuộc tính ký tự cho một ký tự .....                             | 41        |
| Áp dụng thuộc tính ký tự cho một dòng văn bản.....                       | 42        |
| Tùy chọn cài đặt thuộc tính .....  | 43        |
| Đặt kiểu tự động phù hợp .....   | 45        |
| Thay đổi độ dài nhãn.....  | 46        |
| Đặt khung .....  | 47        |
| Dùng bố cục định dạng tự động.....                                       | 49        |





|   |           |
|---|-----------|
| Sử dụng mẫu.....                                    | 50        |
| Tùy chọn mẫu.....                                   | 52        |
| Sử dụng bố cục khối.....                            | 54        |
| Tùy chọn bố cục khối.....                           | 55        |
| Tạo nhãn mã vạch.....                               | 57        |
| Tạo và in mã vạch.....                              | 58        |
| Chỉnh sửa hoặc xóa mã vạch và dữ liệu mã vạch.....  | 61        |
| <b>In nhãn.....</b>                                 | <b>62</b> |
| Xem trước nhãn.....                                 | 63        |
| In nhãn.....  | 64        |
| In tuần tự.....                                     | 65        |
| In phản chiếu.....                                  | 66        |
| Chọn cách cắt.....                                  | 67        |
| Các tùy chọn cắt băng.....                          | 68        |
| Điều chỉnh độ dài nhãn.....                         | 70        |
| <b>Sử dụng bộ nhớ tập tin.....</b>                  | <b>71</b> |
| Lưu tập tin nhãn.....                               | 72        |
| In, mở và xóa nhãn đã lưu.....                      | 73        |
| <b>Tạo và in nhãn bằng máy tính.....</b>            | <b>74</b> |
| Tạo nhãn bằng P-touch Editor (Windows).....         | 75        |
| Tạo và in nhãn bằng P-touch Editor (Mac).....       | 76        |
| Cửa sổ chính của P-touch Editor (Mac).....          | 77        |
| In nhãn bằng trình điều khiển máy in (Windows)..... | 78        |
| <b>In nhãn bằng thiết bị di động.....</b>           | <b>79</b> |
| Cài đặt ứng dụng Brother iPrint&Label.....          | 80        |
| Tạo và in nhãn bằng thiết bị di động.....           | 81        |
| <b>Bảo trì định kỳ.....</b>                         | <b>82</b> |
| Bảo trì.....  | 83        |
| <b>Giải quyết sự cố.....</b>                        | <b>85</b> |
| Nếu bạn gặp khó khăn khi sử dụng Máy in nhãn.....   | 86        |
| Thông báo lỗi và bảo trì.....                       | 88        |
| Kiểm tra thông tin phiên bản.....                   | 89        |
| Đặt lại Máy in nhãn.....                            | 90        |
| Đặt lại bằng màn hình LCD.....                      | 91        |
| <b>Phụ lục.....</b>                                 | <b>92</b> |
| Thông số kỹ thuật.....                              | 93        |
| Hỗ trợ khách hàng và trợ giúp của Brother.....      | 95        |

## Trước khi sử dụng Máy in nhãn

- Định nghĩa của các ghi chú
- Lưu ý chung
- Nhãn hiệu và giấy phép
- Lưu ý quan trọng

## Định nghĩa của các ghi chú

Chúng tôi sử dụng các biểu tượng và quy ước sau đây xuyên suốt Hướng dẫn sử dụng này:


|   |  |
|---|--|
|  <b>NGUY HIỂM</b>  | NGUY HIỂM biểu thị tình huống nguy hiểm sắp xảy ra mà nếu không tránh được thì sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.                 |
|  <b>CẢNH BÁO</b>   | CẢNH BÁO biểu thị tình huống nguy hiểm có thể xảy ra mà nếu không tránh được thì có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.           |
|  <b>THẬN TRỌNG</b> | THẬN TRỌNG biểu thị tình huống nguy hiểm có thể xảy ra mà nếu không tránh được thì có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình.               |
| <b>QUAN TRỌNG</b>   | QUAN TRỌNG biểu thị tình huống nguy hiểm có thể xảy ra mà nếu không tránh được thì có thể dẫn đến thiệt hại tài sản hoặc mất chức năng sản phẩm. |
| <b>LƯU Ý</b>  | LƯU Ý quy định môi trường hoạt động, điều kiện lắp đặt hoặc điều kiện sử dụng đặc biệt.  |
|                    | Biểu tượng mẹo biểu thị các gợi ý hữu ích và thông tin bổ sung.  |
| <b>In đậm</b>   | Kiểu chữ in đậm cho biết các nút trên bảng điều khiển của máy hoặc màn hình máy tính.  |
| <i>In nghiêng</i>   | Kiểu chữ in nghiêng nhấn mạnh điểm quan trọng hoặc chủ đề liên quan để bạn tham khảo.  |
| Courier New   | Phông chữ Courier New cho biết thông báo hiển thị trên màn hình LCD của máy.   |



### Thông tin liên quan

- [Trước khi sử dụng Máy in nhãn](#)

## Lưu ý chung

- Tùy thuộc vào vị trí, chất liệu và điều kiện môi trường, nhãn có thể bóc hoặc dán vĩnh viễn và màu sắc của nhãn có thể thay đổi hoặc chuyển sang đối tượng khác. Trước khi dán nhãn, hãy kiểm tra các điều kiện môi trường và chất liệu. Kiểm tra nhãn bằng cách dán một phần nhỏ của nhãn lên vùng không nhìn thấy của bề mặt đã định.
- KHÔNG sử dụng máy, các thành phần, vật tư theo bất kỳ cách nào hoặc bất kỳ mục đích nào ngoài mô tả trong hướng dẫn này. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn hoặc hư hại.
- Chỉ sử dụng nhãn Brother TZe cho Máy in nhãn. KHÔNG dùng nhãn không có dấu .
- Dùng miếng lau mềm để làm sạch đầu in, tuyệt đối không được chạm vào đầu in.
- KHÔNG tác dụng lực quá mạnh lên dao cắt nhãn.
- KHÔNG được cố in khi hộp nhãn đang trống, nếu không sẽ làm hỏng đầu in.
- KHÔNG kéo băng trong khi in hoặc nạp nhãn; nó sẽ làm hỏng nhãn và Máy in nhãn.
- Mọi dữ liệu được lưu trong bộ nhớ sẽ bị mất do hỏng hoặc do sửa chữa máy in hoặc nếu pin hết hoàn toàn.
- Các ký tự được in có thể trông khác với những ký tự được hiển thị trong bản xem trước khi in, vì màn hình của thiết bị hoặc máy tính của bạn có thể có độ phân giải cao hơn Máy in nhãn.
- Chiều dài nhãn được hiển thị có thể khác với chiều dài thực của nhãn được in.
- Khi nguồn điện bị ngắt khoảng 2 phút, mọi văn bản và thiết lập định dạng sẽ bị xóa sạch.
- Đảm bảo đọc các hướng dẫn được cung cấp với Băng là vải, nhãn siêu dính, hoặc nhãn đặc biệt khác và tuân thủ tất cả các biện pháp phòng ngừa được ghi trong hướng dẫn.
- Một màng nhựa trong suốt bảo vệ được đặt trên màn hình LCD trong quá trình sản xuất và vận chuyển. Loại bỏ phim này trước khi sử dụng.

### Thông tin liên quan

- [Trước khi sử dụng Máy in nhãn](#)

## Nhãn hiệu và giấy phép

- Android là nhãn hiệu của Google LLC.
- Google Play và logo Google Play là các nhãn hiệu của Google LLC.
- Nhãn chữ Bluetooth® và là nhãn hiệu và lo-go đăng ký thuộc quyền sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng nhãn nào như vậy bởi Brother Industries, Ltd. đều phải có giấy phép. Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là của các chủ sở hữu tương ứng.
- QR Code là nhãn hiệu đã đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED.
- Mac, iPad, iPhone và iPod touch là các nhãn hiệu của Apple Inc.
- Chương trình tạo mã QR Bản quyền © 2008 DENSO WAVE INCORPORATED.
- Các phần của phần mềm này thuộc bản quyền © 2014 The FreeType Project ([www.freetype.org](http://www.freetype.org)). Bảo lưu mọi quyền.

Mọi tên thương mại và tên sản phẩm của các công ty xuất hiện trên sản phẩm Brother, tài liệu liên quan và bất kỳ tài liệu nào khác đều là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của các công ty tương ứng đó.



### Thông tin liên quan

- [Trước khi sử dụng Máy in nhãn](#)

## Lưu ý quan trọng

- Nội dung của tài liệu này và thông số kỹ thuật của Máy in nhãn có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Brother có quyền thực hiện thay đổi mà không cần thông báo về các thông số kỹ thuật và vật liệu có ở đây, cũng như không chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại (kể cả do hậu quả) do việc phụ thuộc vào vật liệu được trình bày, bao gồm nhưng không giới hạn ở lỗi in và các lỗi khác liên quan đến xuất bản.
- Máy in nhãn này không hỗ trợ kết nối không dây.
- Các ảnh màn hình trong tài liệu này có thể khác nhau tùy theo hệ điều hành của máy tính, dòng sản phẩm và phiên bản phần mềm.
- Trước khi sử dụng Máy in nhãn, hãy nhớ đọc tất cả tài liệu đi kèm với máy để biết thông tin về cách vận hành an toàn và đúng quy trình.
- Máy in nhãn trong hình minh họa có thể khác với Máy in nhãn của bạn.
- Các nguồn cung cấp có thể khác nhau tùy theo quốc gia hoặc khu vực.
- Bạn nên sử dụng phiên bản mới nhất của P-touch Editor.
- Để luôn cập nhật hiệu suất Máy in nhãn, hãy truy cập [support.brother.com](http://support.brother.com) kiểm tra bản cập nhật firmware mới nhất. Nếu không, Máy in nhãn của bạn có thể sẽ thiếu một số chức năng.
- Trước khi giao máy in nhãn của bạn cho người khác, thay thế hoặc vứt bỏ nó, chúng tôi thực sự khuyên bạn nên đặt lại máy về cài đặt gốc để xóa tất cả thông tin cá nhân.



### Thông tin liên quan

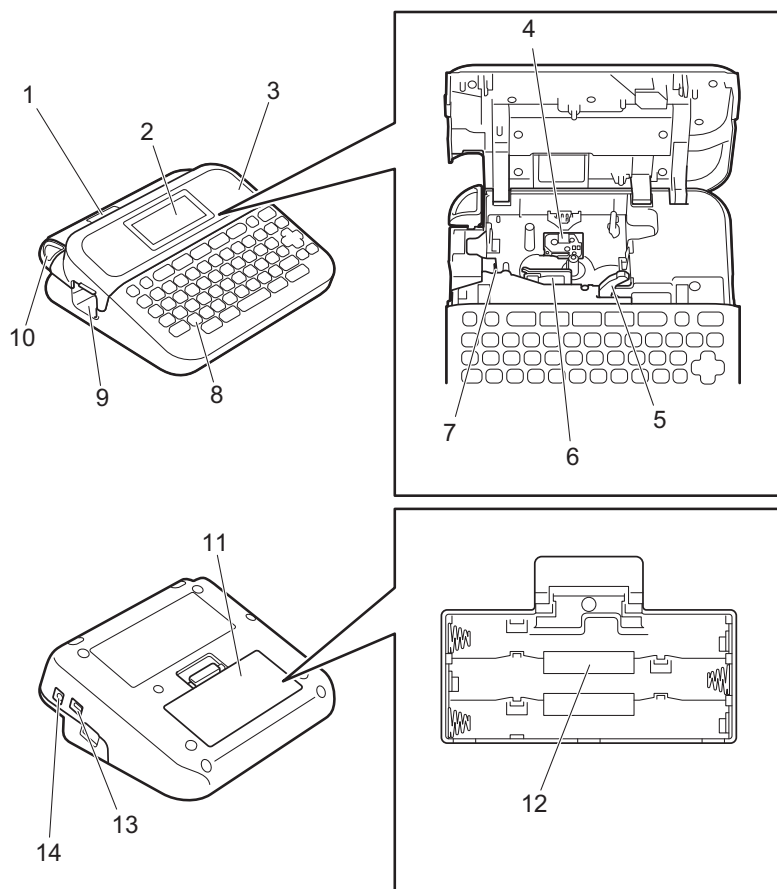
- [Trước khi sử dụng Máy in nhãn](#)



## Thiết lập máy in nhãn

- Mô tả Các bộ phận
- Tổng quan về màn hình LCD
- Tổng quan về bàn phím
- Kết nối Bộ nguồn AC
- Lắp pin
- Lắp Hộp nhãn
- Bật/tắt Máy in nhãn
- Đặt ngôn ngữ
- Đặt đơn vị đo
- Đặt thời gian tắt nguồn tự động
- Bật hoặc tắt Bluetooth
- Nạp nhãn
- Điều chỉnh độ tương phản LCD
- Bật/tắt đèn nền

## Mô tả Các bộ phận



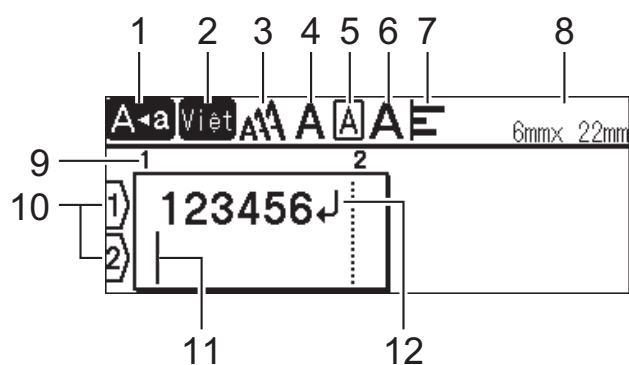
1. Góc xem nhãn
2. Màn hình tinh thể lỏng (LCD)
3. Nắp ngăn hộp băng
4. Ngăn chứa băng cát-xét
5. Cần nhả
6. Đầu in
7. Dao cắt nhãn
8. Bàn phím
9. Rãnh thoát băng
10. Dao cắt nhãn
11. Nắp khoang pin
12. Ngăn chứa pin
13. Cổng USB
14. Ổ cắm bộ nguồn AC



### Thông tin liên quan

- [Thiết lập máy in nhãn](#)

## Tổng quan về màn hình LCD



### 1. Chế độ Caps

Cho biết chế độ caps có đang bật hay không.

### 2. Chế độ nhập

Cho biết chế độ nhập hiện tại.

### 3. Kích cỡ ký tự

Cho biết kích cỡ ký tự hiện tại.

### 4. Kiểu ký tự

Cho biết kiểu ký tự hiện tại.

### 5. Khung

Cho biết có đang đặt khung nào không.

### 6. Độ rộng

Cho biết độ rộng của ký tự.

### 7. Chính vị trí

Cho biết cách chỉnh vị trí văn bản.

### 8. Độ rộng nhãn x Độ dài nhãn

Cho biết độ rộng nhãn và độ dài nhãn.

Độ dài nhãn hiển thị trên màn hình LCD có thể hơi khác với độ dài nhãn thực tế khi in.

### 9. Số khối

Cho biết số khối.

### 10. Số dòng

Cho biết số dòng trong bố cục nhãn.

### 11. Con trỏ

Cho biết vị trí nhập dữ liệu hiện tại.

Các ký tự mới sẽ hiển thị ở bên trái con trỏ.

### 12. Dấu quay lại

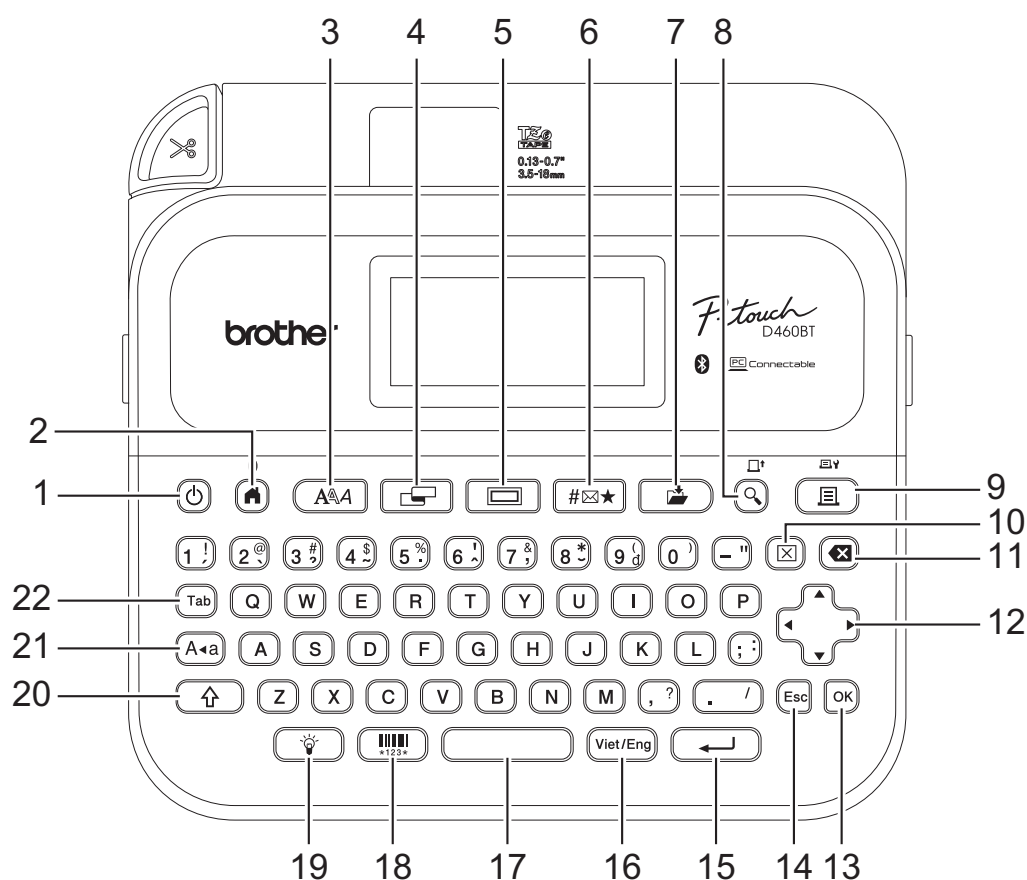
Cho biết đây là cuối dòng văn bản.



## Thông tin liên quan

- [Thiết lập máy in nhãn](#)

## Tổng quan về bàn phím



### 1. Nguồn điện

Bấm để bật hoặc tắt Máy in nhãn.

### 2. Phím chủ/Bluetooth

Bấm để quay lại Màn hình chính. Để bật hoặc tắt Bluetooth, hãy bấm đồng thời **Phím chủ/Bluetooth** và phím **Chuyển đổi**.

### 3. Phong

Bấm để chọn phong chữ.

### 4. Nhãn

Bấm để truy cập vào các thuộc tính nhãn.

### 5. Khung

Bấm để chọn khung.

### 6. Biểu tượng

Bấm để chọn và chèn biểu tượng từ menu biểu tượng.

### 7. Lưu

Bấm để lưu dữ liệu đã tạo trong bộ nhớ tập tin.

### 8. Xem trước/Nạp nhãn

Bấm để xem hình ảnh trên nhãn trước khi in.

Để nạp Nhãn, hãy bấm đồng thời **Xem trước/Nạp nhãn** và phím **Chuyển đổi**.

### 9. In/Tùy chọn in

Bấm để in.

Để đặt Tùy chọn in, hãy bấm đồng thời **In/Tùy chọn in** và phím **Chuyển đổi**.

### 10. Xóa

Bấm để xóa tất cả cài đặt in và văn bản.

---

### 11. Xóa lùi

Bấm để xóa mọi ký tự ở bên trái con trỏ.

### 12. Con trỏ

Bấm để di chuyển con trỏ theo hướng mũi tên.

### 13. OK

Bấm để chọn tùy chọn đang hiển thị.

### 14. Thoát khỏi

Bấm để hủy thao tác hiện tại.

### 15. Đi vào

Bấm để xác nhận lựa chọn của bạn.

### 16. Viet/Eng

Bấm để chuyển chế độ nhập giữa tiếng Anh và ngôn ngữ của bạn.

### 17. Dấu cách

Bấm để chèn khoảng trắng.

Bấm để chuyển về giá trị mặc định.

### 18. Mã vạch

Bấm để tạo nhãn mã vạch.

### 19. Đèn nền

Bấm để bật hoặc tắt đèn nền.

### 20. Chuyển đổi

Bấm và giữ khi bấm phím chữ cái hoặc phím số để nhập chữ viết hoa hoặc biểu tượng được đánh dấu trên phím số.

Để di chuyển con trỏ lên đầu khối văn bản trước đó hoặc khối văn bản tiếp theo, hãy bấm đồng thời **Chuyển đổi** và phím ▲ hoặc ▼.

Để di chuyển con trỏ lên đầu hoặc xuống cuối dòng hiện tại, hãy bấm đồng thời **Chuyển đổi** và phím ◀ hoặc ▶.

### 21. Viết hoa

Bấm để chỉ dùng chữ viết hoa.

### 22. Chuyển Hướng

Bấm để chèn tab.



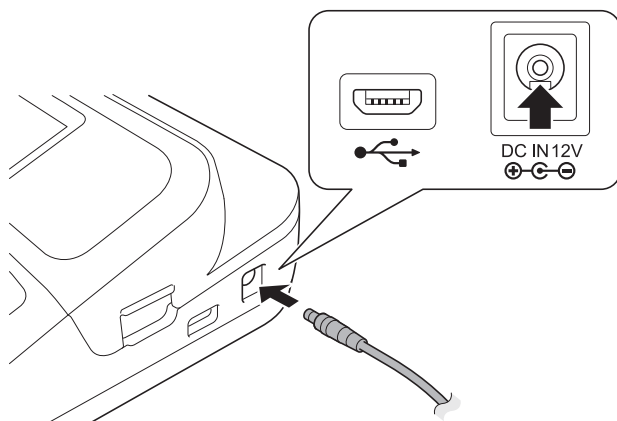
## Thông tin liên quan

- [Thiết lập máy in nhãn](#)

## Kết nối Bộ nguồn AC

Nếu đang kết nối với bộ nguồn chuyển đổi điện, bạn chỉ nên dùng Bộ nguồn AC có mã số linh kiện là AD-E001A, được thiết kế riêng cho Máy in nhãn này.

1. Cắm dây Bộ nguồn AC vào ổ cắm Bộ nguồn AC ở mặt bên của Máy in nhãn.
2. Cắm phích cắm vào ổ cắm điện tiêu chuẩn gần nhất.



### ✓ Thông tin liên quan

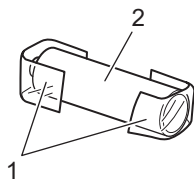
- [Thiết lập máy in nhãn](#)

## Lắp pin

Để đảm bảo sao lưu bộ nhớ, bạn nên dùng 6 pin alkaline AA mới (LR6) cùng với Bộ nguồn AC.

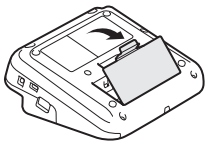
### LƯU Ý

- Để bảo vệ và sao lưu bộ nhớ của Máy in nhãn, khi rút Bộ nguồn AC, bạn nên lắp pin alkaline AA vào Máy in nhãn.
- Sau khi bạn ngắt kết nối nguồn hơn hai phút, tất cả cài đặt văn bản và định dạng sẽ bị xóa. Mọi tập tin văn bản đã lưu trong bộ nhớ cũng sẽ bị xóa.
- Hãy tháo pin ra nếu bạn không định sử dụng Máy in nhãn trong một thời gian dài.
- Bỏ pin tại điểm thu thập thích hợp, chứ không vứt cùng với rác thải chung. Ngoài ra, hãy nhớ tuân thủ tất cả các quy định của địa phương, tiểu bang và liên bang hiện hành.
- Khi cất giữ hoặc thải bỏ pin, hãy bọc pin (ví dụ: bằng băng dính cellophane như trong hình minh họa) để pin không bị đoản mạch.



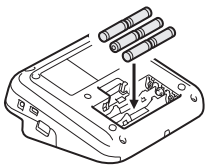
1. Băng dính cellophane
2. Pin Alkaline

#### 1. Mở nắp khoang pin.

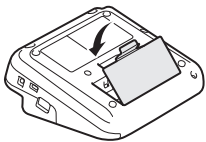


#### 2. Lắp 6 pin alkaline AA (LR6) mới.

Đảm bảo bạn lắp pin vào đúng vị trí.



#### 3. Đóng nắp khoang pin.



Để tháo pin, hãy làm theo quy trình ngược lại.

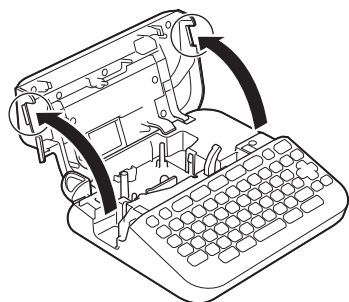


### Thông tin liên quan

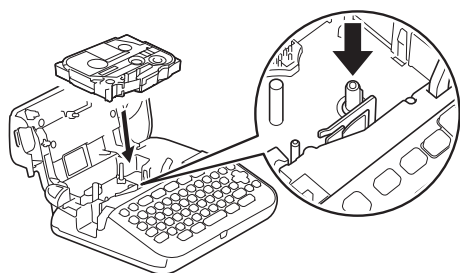
- [Thiết lập máy in nhãn](#)

## Lắp Hộp nhãn

1. Mở Nắp ngăn hộp băng.



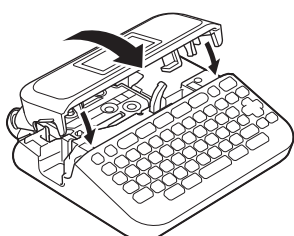
2. Lắp Hộp nhãn như hình minh họa.



### LƯU Ý

Khi lắp Hộp nhãn, hãy đảm bảo rằng nhãn không chạm vào Đầu in.

3. Đóng Nắp ngăn hộp băng.



Nếu bạn không đóng được Nắp ngăn hộp băng, hãy đảm bảo rằng Cần nhả đang ở vị trí “hướng lên”. Nếu không thì hãy nâng Cần nhả lên, rồi đóng nắp.





### Thông tin liên quan

- [Thiết lập máy in nhãn](#)



## Bật/tắt Máy in nhãn

1. Để bật Máy in nhãn, hãy bấm .
2. Để tắt Máy in nhãn, hãy bấm và giữ .

Để tiết kiệm điện và tự động tắt Máy in nhãn sau khoảng thời gian cụ thể, hãy dùng chức năng Tắt nguồn tự động.



### Thông tin liên quan


- [Thiết lập máy in nhãn](#)

#### Chủ đề liên quan:

- [Đặt thời gian tắt nguồn tự động](#)
- [Thông số kỹ thuật](#)

## Đặt ngôn ngữ

Vào lần đầu bạn bật Máy in nhãn, màn hình chọn ngôn ngữ sẽ xuất hiện. Chọn ngôn ngữ bằng cách sử dụng ◀ hoặc ▶, rồi bấm **OK**.


1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Ngôn ngữ], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn ngôn ngữ, rồi bấm **OK**.



### Thông tin liên quan

- [Thiết lập máy in nhãn](#)

## Đặt đơn vị đo


1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Đơn vị], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [inch] hoặc [mm], rồi bấm **OK**.

### Thông tin liên quan

- [Thiết lập máy in nhãn](#)

## Đặt thời gian tắt nguồn tự động

Máy in nhãn của bạn có chức năng tiết kiệm điện, dùng để tự động tắt máy nếu bạn không bấm phím nào trong khoảng thời gian nhất định và ở điều kiện hoạt động nhất định. Dù sử dụng Bộ nguồn AC hay pin, bạn đều có thể thay đổi thời gian tự động tắt nguồn.

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Tự động tắt nguồn], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Sạc] hoặc [Pin], rồi bấm **OK**.
5. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn một trong những tùy chọn sau:

| Tùy chọn | Mô tả |
|----------|-------|
| Sạc      | Tắt   |
|          | 1h    |
|          | 2h    |
|          | 4h    |
|          | 8h    |
| Pin      | 5'    |
|          | 10'   |
|          | 30'   |


6. Bấm **OK**.



### Thông tin liên quan



- [Thiết lập máy in nhãn](#)

## Bật hoặc tắt Bluetooth

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Bluetooth], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Bluetooth (Bật/Tắt)], rồi bấm **OK**.
5. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn [Bật] hoặc [Tắt], rồi bấm **OK**.

Khi bạn chọn [Bật], biểu tượng Bluetooth sẽ xuất hiện trên màn hình LCD.





- Bạn cũng có thể bật hoặc tắt Bluetooth bằng cách bấm đồng thời  và  khi Màn hình chính hiển thị.
- Đặt chế độ Kết nối lại tự động cho Bluetooth thành Bật hoặc Tắt khi bạn kết nối Máy in nhãn với thiết bị di động.



### Thông tin liên quan

- [Thiết lập máy in nhãn](#)

## Nạp nhãn


Để nạp nhãn, hãy bấm  và .

### Thông tin liên quan

- [Thiết lập máy in nhãn](#)

## Điều chỉnh độ tương phản LCD

Cài đặt mặc định cho Độ tương phản LCD là [0].

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Điều chỉnh], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Độ sáng màn hình], rồi bấm **OK**.
5. Bấm ◀ hoặc ▶ để chọn tùy chọn, [-2 - +2], rồi bấm **OK**.




### Thông tin liên quan

- [Thiết lập máy in nhãn](#)


## Bật/tắt đèn nền

Tắt đèn nền để tiết kiệm điện.

Cài đặt mặc định cho Đèn nền là [Bật].

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Đèn nền], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ◀ hoặc ▶ để chọn [Bật] hoặc [Tắt], rồi bấm **OK**.

## LƯU Ý

- Bạn cũng có thể chọn cài đặt đèn nền bằng cách bấm .
- Đèn nền tự động tắt nếu máy không hoạt động trong khoảng thời gian bạn chỉ định.
- Đèn nền tắt khi in.

## ✓ Thông tin liên quan

- [Thiết lập máy in nhãn](#)



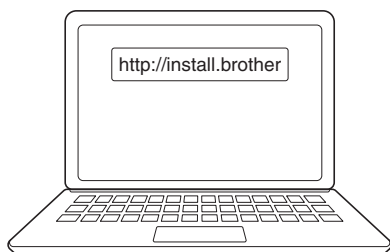
## Cài đặt phần mềm

- [Cài đặt phần mềm và trình điều khiển máy in trên máy tính \(Windows\)](#)
- [Kết nối Máy in nhãn với máy tính](#)

## Cài đặt phần mềm và trình điều khiển máy in trên máy tính (Windows)

Để in từ máy tính Windows, hãy cài đặt trình điều khiển máy in và phần mềm Brother P-touch Editor trên máy tính.

1. Mở trình duyệt web bạn muốn dùng và nhập [install.brother](http://install.brother) vào thanh tìm kiếm.



2. Nhấp vào nút **Download (Tải xuống)** để tải xuống Bộ cài đặt tài liệu/phần mềm.
3. Mở thư mục **Tải xuống** trên máy tính, nhấp đúp vào tập tin cài đặt đã tải xuống, rồi làm theo hướng dẫn trên màn hình.

### LƯU Ý

- Khi bạn kết nối Máy in nhãn với máy tính qua Bluetooth, hãy nhớ chọn cài đặt truyền dữ liệu qua Bluetooth trong hệ điều hành thành hai chiều.
- Bấm nút theo yêu cầu trên Máy in nhãn để ghép nối khi bạn xác nhận mật mã.



### Thông tin liên quan

- [Cài đặt phần mềm](#)
- [Ứng dụng Có sẵn](#)

## Ứng dụng Có sẵn

### Windows

| Ứng dụng                             | Tính năng   |
|--------------------------------------|---|
| P-touch Editor                       | Hỗ trợ bạn thiết kế và in nhãn tùy chỉnh bằng cách dùng các công cụ vẽ tích hợp sẵn để tạo nhiều phong chữ và kiểu chữ khác nhau, nhập hình ảnh, cũng như chèn mã vạch. |
| P-touch Update Software <sup>1</sup> | Cập nhật phần mềm và firmware lên phiên bản mới nhất.   |

<sup>1</sup> Chỉ dùng được qua kết nối USB.

### Mac

| Ứng dụng                      | Tính năng   |
|-------------------------------|---|
| P-touch Editor                | Hỗ trợ bạn thiết kế và in nhãn tùy chỉnh bằng cách dùng các công cụ vẽ tích hợp sẵn để tạo nhiều phong chữ và kiểu chữ khác nhau, nhập hình ảnh, cũng như chèn mã vạch. |
| Transfer Express <sup>1</sup> | Cập nhật firmware lên phiên bản mới nhất.   |

<sup>1</sup> Chỉ dùng được qua kết nối USB.



### Thông tin liên quan

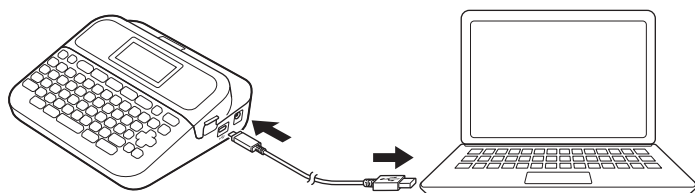
- [Cài đặt phần mềm và trình điều khiển máy in trên máy tính \(Windows\)](#)

## **Kết nối Máy in nhãn với máy tính**

- [Kết nối Máy in nhãn với máy tính bằng cáp USB](#)

## Kết nối Máy in nhãn với máy tính bằng cáp USB

1. Nhớ tắt Máy in nhãn trước khi kết nối cáp USB.
2. Kết nối cáp USB với Cổng USB trên Máy in nhãn, rồi kết nối với máy tính.



3. Bật Máy in nhãn.




### Thông tin liên quan

- [Kết nối Máy in nhãn với máy tính](#)

## Chỉnh sửa nhãn

- Thêm văn bản vào nhãn
- Thêm dòng văn bản mới vào nhãn
- Thêm khối văn bản vào nhãn
- Xóa văn bản
- Chèn dấu tab
- Nhập biểu tượng
- Nhập ký tự có dấu
- Đặt thuộc tính ký tự
- Thay đổi độ dài nhãn
- Dùng bố cục định dạng tự động
- Sử dụng bố cục khối
- Tạo nhãn mã vạch

## Thêm văn bản vào nhãn

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Tạo nhãn], rồi bấm **OK**.
3. Nhập văn bản hoặc biểu tượng mà bạn muốn (tối đa 280 ký tự chữ và số, bao gồm cả khoảng trắng và dấu câu).



### Thông tin liên quan

- [Chỉnh sửa nhãn](#)

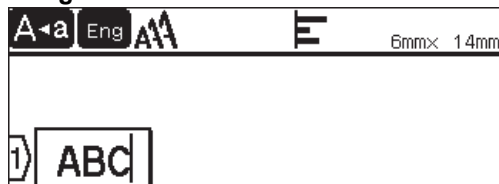
## Thêm dòng văn bản mới vào nhãn

Bạn có thể thêm tối đa 5 dòng vào mỗi nhãn, tùy vào nhãn bạn đang dùng. Thông tin thêm >> [Chủ đề liên quan](#)

1. Di chuyển con trỏ xuống cuối dòng hiện tại.

2. Bấm .

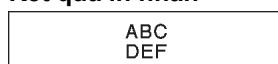
Dòng 1



Dòng 2



Kết quả in nhãn



Số lượng dòng tối đa mà bạn có thể thêm sẽ tùy thuộc vào độ rộng nhãn.



### Thông tin liên quan

- [Chỉnh sửa nhãn](#)

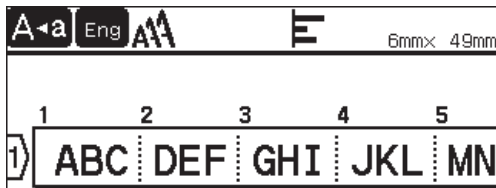
**Chủ đề liên quan:**



- [Thông số kỹ thuật](#)



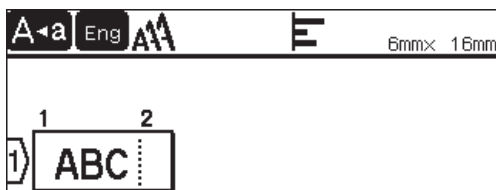
## Thêm khối văn bản vào nhãn

Để in nhãn có nhiều khối văn bản tách biệt nhau, bạn có thể chèn tối đa 5 khối văn bản khác nhau vào cùng một nhãn.



Để thêm khối mới chứa văn bản hoặc dòng trống vào bên phải văn bản hiện có, hãy bấm và giữ , đồng thời bấm .

Con trỏ sẽ di chuyển đến đầu khối mới.



- Để thay đổi thuộc tính ký tự cho khối văn bản, hãy làm theo các bước giống như khi thay đổi thuộc tính ký tự cho dòng văn bản.
- Mỗi nhãn được phép có tối đa 5 khối văn bản.



### Thông tin liên quan

- [Chỉnh sửa nhãn](#)


## Xóa văn bản

- >> Cách xóa từng ký tự một:
- >> Cách xóa văn bản nhưng giữ nguyên cài đặt định dạng:
- >> Cách xóa tất cả ký tự trong một dòng cụ thể:
- >> Cách xóa tất cả ký tự và cài đặt định dạng:



### Cách xóa từng ký tự một:

Bấm .

### Cách xóa văn bản nhưng giữ nguyên cài đặt định dạng:

1. Bấm .
2. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Chữ], rồi bấm **OK**.

### Cách xóa tất cả ký tự trong một dòng cụ thể:

1. Bấm ▲ hoặc ▼ để di chuyển đến dòng bạn muốn xóa.
2. Bấm đồng thời  và .


### Cách xóa tất cả ký tự và cài đặt định dạng:


1. Bấm .
2. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Chữ&Kiểu], rồi bấm **OK**.

### Thông tin liên quan

- [Chỉnh sửa nhãn](#)

## Chèn dấu tab

Để chèn tab, hãy đặt con trỏ ở bên trái văn bản, rồi bấm .

Biểu tượng tab () xuất hiện trên màn hình LCD.



Cách xóa dấu tab khỏi nhãn:



Đặt con trỏ ở bên phải biểu tượng tab trên màn hình nhập văn bản, rồi bấm .



### Thông tin liên quan

- [Chỉnh sửa nhãn](#)
  - [Thay đổi độ dài tab](#)

## Thay đổi độ dài tab

1. Nhập văn bản bạn muốn.
2. Bấm .
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Độ dài thẻ], rồi bấm **OK**.
4. Hãy làm một trong những việc sau:
  - Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị 0-100 mm, rồi bấm **OK**.
  - Nhập độ dài tab mà bạn muốn bằng các phím số. Khi hoàn tất, hãy bấm **OK**.
5. Bấm  để quay lại màn hình nhập văn bản.




### Thông tin liên quan

- [Chèn dấu tab](#)

## **Nhập biểu tượng**

- [Nhập biểu tượng bằng chức năng Biểu tượng](#)
- [Đặt lịch sử biểu tượng](#)
- [Tùy chọn biểu tượng](#)

## Nhập biểu tượng bằng chức năng Biểu tượng


1. Bấm .
2. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn hạng mục, rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲, ▼, ◀ hoặc ▶ để chọn biểu tượng, rồi bấm **OK**.

### Thông tin liên quan

- [Nhập biểu tượng](#)

## Đặt lịch sử biểu tượng

Lịch sử biểu tượng có thể lưu trữ tối đa 30 biểu tượng đã dùng gần đây. Theo mặc định, tính năng Lịch sử biểu tượng được đặt thành [Bật].

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Lịch sử ký tự], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn [Bật] hoặc [Tắt], rồi bấm **OK**.

### Thông tin liên quan

- [Nhập biểu tượng](#)





| Hạng mục     | Biểu tượng |
|--------------|------------|
| DIY/Sở thích |            |
| Sân Vườn     |            |
| Âm nhạc      |            |
| Động vật     |            |
| Nhà Bếp      |            |
| Thiên nhiên  |            |
| Sự kiện      |            |
| Phương tiện  |            |
| Tủ quần áo   |            |
| Thể thao     |            |
| Biểu tượng   |            |
| Hình vẽ      |            |
| Chiêm tinh   |            |


**✓ Thông tin liên quan**

- [Nhập biểu tượng](#)

## Nhập ký tự có dấu

1. Nhập ký tự bạn muốn.
2. Bấm phím số để thêm dấu bạn muốn.

### LƯU Ý

Bạn có thể xóa các dấu bằng cách bấm phím số lần nữa, rồi số đó sẽ hiển thị. Bấm  để xóa số.

### Thông tin liên quan

- [Chỉnh sửa nhãn](#)



## Đặt thuộc tính ký tự

Bạn có thể đặt thuộc tính ký tự theo nhãn hoặc theo dòng.

- [Áp dụng thuộc tính ký tự cho một ký tự](#)
- [Áp dụng thuộc tính ký tự cho một dòng văn bản](#)
- [Tùy chọn cài đặt thuộc tính](#)
- [Đặt kiểu tự động phù hợp](#)

## Áp dụng thuộc tính ký tự cho một ký tự

Khi định dạng văn bản, bạn có thể xem trước lựa chọn thuộc tính ký tự của mình trên LCD.

1. Nhập văn bản bạn muốn.
2. Bấm .
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn thuộc tính, rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để đặt giá trị cho thuộc tính đó, rồi bấm **OK**.
5. Bấm  để quay lại màn hình nhập văn bản.

### Thông tin liên quan



- [Đặt thuộc tính ký tự](#)

#### Chủ đề liên quan:

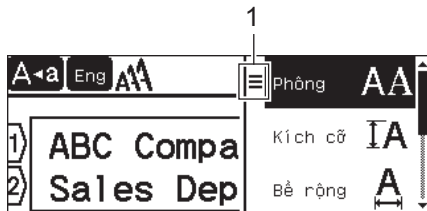
- [Tùy chọn cài đặt thuộc tính](#)


## Áp dụng thuộc tính ký tự cho một dòng văn bản

Nếu thêm nhiều dòng vào nhãn, bạn có thể định dạng mỗi dòng văn bản cho khác nhau.


1. Nhập dòng ký tự hoặc văn bản bạn muốn hiển thị trên nhãn.
2. Bấm ▲ hoặc ▼ để di chuyển con trỏ đến dòng có thuộc tính ký tự mà bạn muốn thay đổi.
3. Bấm  và  để hiển thị các thuộc tính định dạng hiện có.

Biểu tượng ba dòng kẻ (1) ở bên trái của thuộc tính ký tự cho biết rằng bạn chỉ đang áp dụng thuộc tính đó cho dòng cụ thể.



4. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn thuộc tính, rồi bấm **OK**.
5. Bấm ▲ hoặc ▼ để đặt giá trị cho thuộc tính đó, rồi bấm **OK**.
6. Bấm  để quay lại màn hình nhập văn bản.



Khi bạn cài đặt các giá trị thuộc tính khác nhau cho mỗi dòng, giá trị của mỗi dòng sẽ hiển thị dưới dạng ba dòng màu đen (1), hay còn gọi là “menu hình hamburger”, khi bạn bấm .



### Thông tin liên quan

- [Đặt thuộc tính ký tự](#)

#### Chủ đề liên quan:

- [Tùy chọn cài đặt thuộc tính](#)

## Tùy chọn cài đặt thuộc tính

### Phông chữ

| Giá trị       | Thông báo trên màn hình LCD | Kết quả   |
|---------------|-----------------------------|-----------|
| Helsinki      | HEL                         | A1        |
| Brussels      | BRU                         | A1        |
| Atlanta       | ATL                         | A1        |
| Los Angeles   | LA                          | <b>A1</b> |
| Adams         | ADM                         | A1        |
| Sofia         | SOF                         | <b>A1</b> |
| Letter Gothic | LGO                         | A1        |

### Cỡ chữ

#### Cỡ hiện có:

Tự động, 6 pt, 9 pt, 12 pt, 18 pt, 24 pt, 36 pt, 42 pt



Khi bạn chọn Tự động, văn bản tự động được điều chỉnh để in ở kích thước lớn nhất hiện có trong cài đặt phông chữ cho độ rộng của từng nhãn.

### Độ rộng

| Giá trị | Kết quả |
|---------|---------|
| x 1     | A       |
| x 3/2   | A       |
| x 2     | A       |
| x 1/2   | A       |
| x 2/3   | A       |

### Kiểu phông chữ

| Giá trị             | Thông báo trên màn hình LCD | Kết quả      |
|---------------------|-----------------------------|--------------|
| Bình thường         | Normal                      | A            |
| In đậm              | BLD                         | A            |
| Gạch dưới           | UND                         | A            |
| Gạch dưới và In đậm | UND+BLD                     | A            |
| Gạch bỏ             | STR                         | <del>A</del> |
| Đường viền          | OUT                         | A            |

| Giá trị                  | Thông báo trên màn hình LCD | Kết quả |
|--------------------------|-----------------------------|---------|
| Đổ bóng                  | SHD                         | A       |
| Tô kín                   | SLD                         | A       |
| In nghiêng               | ITA                         | A       |
| In nghiêng và In đậm     | I+BLD                       | A       |
| In nghiêng và Đường viền | I+OUT                       | A       |
| In nghiêng và Đổ bóng    | I+SHD                       | A       |
| In nghiêng và Tô kín     | I+SLD                       | A       |
| Dọc                      | VERT                        | A       |
| Dọc và In đậm            | VERT+BLD                    | A       |

### Chỉnh vị trí

| Giá trị | Kết quả |
|---------|---------|
| Trái    | ABC     |
| Giữa    | ABC     |
| Phải    | ABC     |
| Đều     | A B C   |




### Thông tin liên quan

- Đặt thuộc tính ký tự

## Đặt kiểu tự động phù hợp

Bạn có thể giảm cỡ chữ cho vừa với độ dài nhãn.

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Kiểu tự động], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn một trong những tùy chọn sau:

| Tùy chọn            | Mô tả  |
|---------------------|--|
| Kích thước nội dung | Tổng kích thước văn bản được giảm xuống để nằm vừa trong nhãn.   |
| Bề rộng nội dung    | Độ rộng văn bản được giảm xuống cho bằng với kích thước của cài đặt $\times 1/2$ hoặc $\times 2/3$ để nằm vừa trong nhãn. Để biết kết quả mong đợi >> <a href="#">Chủ đề liên quan</a> |

5. Bấm **OK**.

### Thông tin liên quan

- [Đặt thuộc tính ký tự](#)



#### Chủ đề liên quan:

- [Tùy chọn cài đặt thuộc tính](#)



## Thay đổi độ dài nhãn

Nhãn có thể dài từ 30 mm đến 300 mm. Khi bạn chọn [Auto], độ dài nhãn sẽ tự động được điều chỉnh theo khối lượng văn bản bạn nhập.

1. Bấm .
2. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Độ dài], rồi bấm **OK**.
3. Hãy làm một trong những việc sau:
  - Bấm ▲ hoặc ▼ để đặt giá trị, rồi bấm **OK**.
  - Đặt độ dài nhãn bằng cách dùng phím số để nhập độ dài mà bạn muốn. Khi hoàn tất, hãy bấm **OK**.
4. Bấm  để quay lại màn hình nhập văn bản.


### Thông tin liên quan

- [Chỉnh sửa nhãn](#)
  - [Đặt khung](#)

#### **Chủ đề liên quan:**

- [Thay đổi độ dài tab](#)
- [Chọn cách cắt](#)

## Đặt khung

1. Bấm .
2. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn hạng mục, rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲, ▼, ◀ hoặc ▶ để chọn khung, rồi bấm **OK**.



Bạn cũng có thể chọn khung bằng cách nhập một số. Thông tin thêm >> [Thông tin liên quan](#)



### Thông tin liên quan

- [Thay đổi độ dài nhãn](#)
- [Lựa chọn khung](#)

## Lựa chọn khung

| Hạng mục     | Khung |
|--------------|-------|
| Mẫu 1        |       |
| Mẫu 2        |       |
| Trang trí    |       |
| Kinh doanh 1 |       |
| Kinh doanh 2 |       |

### Thông tin liên quan

- [Đặt khung](#)

## **Dùng bố cục định dạng tự động**

- [Sử dụng mẫu](#)
- [Tùy chọn mẫu](#)

## Sử dụng mẫu

Chọn bố cục trong số các mẫu tài sẵn đi kèm với Máy in nhãn, nhập văn bản, rồi áp dụng bất kỳ cách định dạng nào bạn muốn dùng. Để xem các mẫu tài sẵn >> *Chủ đề liên quan*: Tùy chọn mẫu.

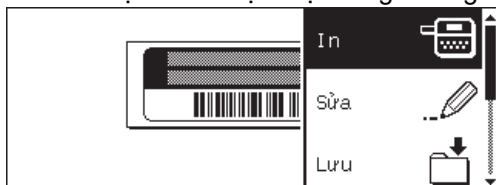


Nếu độ rộng của Hộp nhãn hiện tại không khớp với độ rộng đã đặt cho mẫu bạn chọn, thông báo lỗi sẽ xuất hiện khi bạn cố in nhãn. Bấm **Esc** hoặc bất kỳ phím nào khác để tắt thông báo lỗi, rồi lấp Hộp nhãn chính xác hoặc chọn mẫu khác.

Ví dụ - Để tùy chỉnh và in mẫu tài sẵn có tên Thẻ tài sản 1:



1. Bấm **Home**.
2. Bấm **Left Arrow** hoặc **Right Arrow** để hiển thị [Định dạng tự động], rồi bấm **OK**.
3. Bấm **Up Arrow** hoặc **Down Arrow** để hiển thị [Nhãn mẫu], rồi bấm **OK**.
4. Bấm **Up Arrow** hoặc **Down Arrow** để hiển thị [Quản lý tài sản], rồi bấm **OK**.
5. Bấm **Up Arrow** hoặc **Down Arrow** để hiển thị [Nhãn tài sản 1], rồi bấm **OK**.
6. Nhập văn bản bạn muốn, rồi bấm **OK**.
7. Nhập văn bản cho trường tiếp theo, rồi bấm **OK**.
8. Bấm **Up Arrow**, **Down Arrow**, **Left Arrow** hoặc **Right Arrow** để chọn thuộc tính mã vạch, rồi bấm **OK**.
9. Nhập dữ liệu mã vạch, rồi bấm **OK**. Thông tin thêm >> *Chủ đề liên quan*: Tạo nhãn mã vạch.
10. Hãy làm một trong những việc sau:
  - Chọn [In], rồi bấm **OK**.
  - Bấm **Up Arrow** hoặc **Down Arrow** để chọn một trong những tùy chọn sau:



| Tùy chọn    | Mô tả  |
|-------------|--|
| Sửa         | Thay đổi văn bản.  |
| Lưu         | Lưu nhãn.<br>Thông tin thêm >> <i>Chủ đề liên quan</i> : Sử dụng bộ nhớ tập tin. |
| Menu        | Thay đổi cài đặt Phong chữ hoặc Kiểu.  |
| Xem trước   | Xem trước nhãn trước khi in.   |
| Tùy chọn In | Chọn tùy chọn in.<br>Thông tin thêm >> <i>Chủ đề liên quan</i> : In nhãn.        |

11. Bấm **Up Arrow** hoặc **Down Arrow** để chọn số lượng nhãn bạn muốn in, rồi bấm **Print** hoặc **OK**.



### Thông tin liên quan












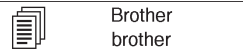


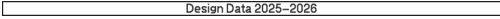



- [Dùng bố cục định dạng tự động](#)

---

**Chủ đề liên quan:**

- Tạo nhãn mã vạch
  - Sử dụng bộ nhớ tập tin
  - In nhãn
  - Tùy chọn mẫu
-

## Tùy chọn mẫu

| Hạng mục        | Giá trị             | Chi tiết  |
|-----------------|---------------------|---|
| Quản lý tài sản | Nhãn tài sản 1      | <br>(18 mm x 70 mm)    |
|                 | Nhãn tài sản 2      | <br>(18 mm x 70 mm)     |
|                 | Nhãn tài sản 3      | <br>(18 mm x 70 mm)     |
|                 | Nhãn tài sản 4      | <br>(12 mm x 70 mm)     |
|                 | Khay dụng cụ        | <br>(18 mm x 76 mm)     |
|                 | Nhãn thiết bị       | <br>(18 mm x 58 mm)    |
| Hồ sơ/Tủ        | Bìa hồ sơ           | <br>(18 mm x 219 mm)   |
|                 | Tập hồ sơ           | <br>(12 mm x 82 mm)   |
|                 | Tập hồ sơ phân loại | <br>(12 mm x 42 mm)  |
|                 | Nhãn kệ tủ          | <br>(18 mm x 111 mm)  |
| Địa chỉ/ID      | Nhãn địa chỉ        | <br>(18 mm x 70 mm)   |
|                 | Nhãn tên 1          | <br>(18 mm x 72 mm)   |
|                 | Nhãn tên 2          | <br>(18 mm x 72 mm)   |
| Truyền thông    | Gáy Đĩa CD 1        | <br>(6 mm x 113 mm)   |
|                 | Gáy Đĩa CD 2        | <br>(3,5 mm x 113 mm) |
|                 | Gáy Đĩa DVD         | <br>(9 mm x 178 mm)   |
|                 | Nhãn thẻ SD         | <br>(12 mm x 25 mm)  |
|                 | Thẻ nhớ USB         | <br>(12 mm x 25 mm)  |

| Hạng mục         | Giá trị        | Chi tiết   |
|------------------|----------------|--|
|                  |                | (9 mm x 25 mm)   |
| Gắn nhãn dây cáp | Nhãn cờ 1      | <br>(12 mm x 90 mm)  |
|                  | Nhãn cờ 2      | <br>(12 mm x 90 mm)  |
|                  | Nhãn cuộn      | <br>(18 mm x 39 mm) |
|                  | Nhãn mặt ngoài | <br>(12 mm x 70 mm)  |


### ✓ Thông tin liên quan

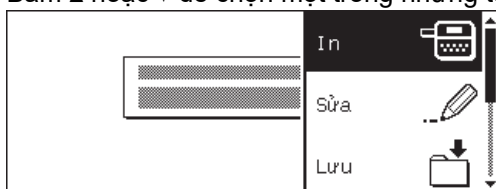
- Dùng bộ cục định dạng tự động



## Sử dụng bố cục khối

Bạn có thể chọn các Bố cục khối khác nhau, tùy theo kích thước nhãn, để sắp xếp các dòng văn bản trên nhãn. Chọn một trong các Bố cục khối, nhập văn bản, rồi áp dụng cách định dạng văn bản, nếu cần. Để biết hiện có tùy chọn nào cho nhãn bạn đang dùng >>> [Thông tin liên quan](#): Tùy chọn bố cục khối.


1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Định dạng tự động], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Thiết kế vùng], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn độ rộng nhãn mà bạn muốn, rồi bấm **OK**.
5. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn bố cục khối mà bạn muốn, rồi bấm **OK**.
6. Nhập văn bản bạn muốn, rồi bấm **OK**.
7. Lặp lại những bước này cho từng trường văn bản, rồi bấm **OK**.
8. Bấm **OK** để hiển thị menu in.
9. Hãy làm một trong những việc sau:
  - Chọn [In], rồi bấm **OK**.
  - Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn một trong những tùy chọn sau:



| Tùy chọn    | Mô tả  |
|-------------|--|
| Sửa         | Thay đổi văn bản.  |
| Lưu         | Lưu nhãn.<br>Thông tin thêm >>> <a href="#">Chủ đề liên quan</a> : Sử dụng bộ nhớ tập tin. |
| Menu        | Thay đổi cài đặt Phong chữ, Căn vị trí hoặc Khung.   |
| Xem trước   | Xem trước nhãn trước khi in.   |
| Tùy chọn In | Chọn tùy chọn in.<br>Thông tin thêm >>> <a href="#">Chủ đề liên quan</a> : In nhãn.        |

10. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn số lượng nhãn bạn muốn in, rồi bấm  hoặc **OK**.



Nếu độ rộng của Hộp nhãn hiện tại không khớp với độ rộng đã đặt cho bố cục bạn chọn, thông báo lỗi sẽ xuất hiện khi bạn cố in nhãn. Bấm  hoặc bất kỳ phím nào khác để tắt thông báo lỗi, rồi lắp Hộp nhãn chính xác.

### ✓ Thông tin liên quan










- [Chỉnh sửa nhãn](#)
  - [Tùy chọn bố cục khối](#)

#### Chủ đề liên quan:






- [Sử dụng bộ nhớ tập tin](#)
- [In nhãn](#)

## Tùy chọn bố cục khối




### Nhãn 18 mm

| Giá trị    | Chi tiết   |
|------------|--|
| 2 dòng A   |  ... 12 pt<br>... 24 pt                  |
| 2 dòng B   |  ... 24 pt<br>... 12 pt                  |
| 3 dòng     |  ..... 9 pt<br>..... 9 pt<br>..... 24 pt |
| 1+1 dòng   | 42 pt...  ... 18 pt                      |
| 1+2 dòng A | 42 pt...  ... 18 pt<br>... 18 pt         |
| 1+2 dòng B | 42 pt...  ... 12 pt<br>... 24 pt        |
| 1+3 dòng   | 42 pt...  } ... 12 pt                  |
| 1+4 dòng   | 24 pt...  } ... 9 pt                   |
| 1+5 dòng   | 24 pt...  } ... 9 pt                   |


### Nhãn 12 mm

| Giá trị  | Chi tiết   |
|----------|--|
| 2 dòng A |  ..... 9 pt<br>..... 12 pt               |
| 2 dòng B |  ..... 12 pt<br>..... 9 pt               |
| 3 dòng   |  ..... 6 pt<br>..... 6 pt<br>..... 12 pt |
| 1+1 dòng | 24 pt...  ... 12 pt                      |
| 1+2 dòng | 24 pt...  ... 12 pt<br>... 12 pt         |

### Nhãn 9 mm

| Giá trị  | Chi tiết  |
|----------|---|
| 2 dòng A |  ..... 6pt<br>..... 12pt        |
| 2 dòng B |  ..... 12pt<br>..... 6pt        |
| 1+2 dòng | 18pt...  ..... 9pt<br>..... 9pt |

### Nhãn 6 mm

| Giá trị  | Chi tiết  |
|----------|---|
| 1+2 dòng | 12pt...  ..... 6pt<br>..... 6pt |



### Thông tin liên quan

- Sử dụng bố cục khối

## Tạo nhãn mã vạch

- [Tạo và in mã vạch](#)
- [Chỉnh sửa hoặc xóa mã vạch và dữ liệu mã vạch](#)

## Tạo và in mã vạch



Máy in nhãn không được thiết kế riêng để tạo nhãn mã vạch. Luôn kiểm tra để đảm bảo máy quét mã vạch có thể đọc nhãn mã vạch.

Để có kết quả tốt nhất, hãy in nhãn mã vạch bằng mực đen trên nhãn trắng. Một số máy quét mã vạch có thể không đọc được nhãn mã vạch tạo bằng nhãn hoặc mực có màu.

Có thể in tối đa 5 mã vạch trên một nhãn.

### LƯU Ý

- Dùng cài đặt [Lớn] cho [Rộng] bất cứ khi nào có thể. Một số máy quét mã vạch có thể không đọc được nhãn mã vạch tạo bằng cài đặt [Nhỏ].
- Việc in liên tục nhiều nhãn có mã vạch có thể làm Đầu in bị nóng lên quá mức, ảnh hưởng đến chất lượng in.
- Các biểu tượng chỉ có cho giao thức CODE39, CODE128, CODABAR và GS1-128.
- Thuộc tính "C.Digit" (Số kiểm tra) chỉ có cho giao thức CODE39, I-2/5 và CODABAR.

1. Bấm .
2. Bấm ▲, ▼, ◀ hoặc ▶ để chọn thuộc tính, rồi bấm **OK**.
3. Nhập dữ liệu mã vạch. Thông tin thêm >> [Thông tin liên quan](#)
4. Bấm .
5. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn ký tự, rồi bấm **OK**.
6. Bấm **OK**.



### Thông tin liên quan

- [Tạo nhãn mã vạch](#)
  - [Tùy chọn về mã vạch](#)

## Tùy chọn về mã vạch

| Thuộc tính                                    | Giá trị   |
|---|---|
| Giao thức                                     | CODE39, CODE128, EAN-8, EAN-13, GS1-128 (UCC/EAN-128), UPC-A, UPC-E, I-2/5 (ITF), CODABAR |
| Rộng  | Nhỏ   |
|   | Lớn   |
| Dưới#<br>(Các ký tự được in bên dưới mã vạch) | On (Bật)  |
|   | Off (Tắt)   |
| Kiểm tra<br>(Số kiểm tra)                     | Off (Tắt)   |
|   | On (Bật)<br>(Chỉ dùng được cho các giao thức CODE39, I-2/5 và CODABAR)                    |

### Tùy chọn về ký tự đặc biệt

#### CODE39

| Ký tự đặc biệt |
|----------------|
| —              |
| -              |
| (KHOẢNG TRẮNG) |
| \$             |
| /              |
| +              |
| %              |

#### CODABAR

| Ký tự đặc biệt |
|----------------|
| —              |
| \$             |
| :              |
| /              |
| -              |

| Ký tự đặc biệt |  |  |  |
|----------------|--|--|--|
| +              |  |  |  |

### CODE128, GS1-128 (UCC / EAN-128)

| Ký tự đặc biệt |      |      |      |
|----------------|------|------|------|
| (KHOẢNG TRẮNG) | !    | "    | #    |
| \$             | %    | &    | '    |
| (              | )    | *    | +    |
| ,              | -    | .    | /    |
| :              | ;    | <    | =    |
| >              | ?    | @    | [    |
| \              | ]    | ^    | _    |
| NUL            | ·    | SOH  | STX  |
| ETX            | EOT  | ENQ  | ACK  |
| BEL            | BS   | HT   | LF   |
| VT             | FF   | CR   | SO   |
| SI             | DLE  | DC1  | DC2  |
| DC3            | DC4  | NAK  | SYN  |
| ETB            | CAN  | EM   | SUB  |
| ESC            | {    | FS   |      |
| GS             | }    | RS   | ~    |
| US             | DEL  | FNC3 | FNC2 |
| FNC4           | FNC1 |      |      |


#### Thông tin liên quan

- [Tạo và in mã vạch](#)

## Chỉnh sửa hoặc xóa mã vạch và dữ liệu mã vạch


- >> [Xóa mã vạch khỏi nhãn](#)
- >> [Chỉnh sửa dữ liệu mã vạch](#)

### Xóa mã vạch khỏi nhãn

- Đặt con trỏ ở bên phải mã vạch trên màn hình nhập liệu.
- Bấm .

### Chỉnh sửa dữ liệu mã vạch

#### PT-D460BT

- Để chỉnh sửa thuộc tính mã vạch và dữ liệu mã vạch, hãy đặt con trỏ ở bên trái mã vạch đó trên màn hình nhập liệu.
- Bấm  để mở màn hình Thiết lập mã vạch.

### ✓ Thông tin liên quan

- [Tạo nhãn mã vạch](#)














## In nhãn

- Xem trước nhãn
- In nhãn
- Chọn cách cắt
- Điều chỉnh độ dài nhãn

## Xem trước nhãn

Bạn có thể xem trước nhãn trước khi in để đảm bảo tính chính xác.

1. Bấm .
2. Hãy làm một trong những việc sau:
  - Bấm , ,  hoặc  để cuộn bản xem trước sang trái, sang phải, lên trên hoặc xuống dưới.
  - Bấm  và , ,  hoặc  để cuộn trực tiếp đến viền trái, phải, trên hoặc dưới.
  - Bấm  để thu phóng bản xem trước.

### Thông tin liên quan



- [In nhãn](#)

## In nhấn


Để cắt nhấn, hãy bấm Dao cắt nhấn ở góc trên bên trái của Máy in nhấn.

### LƯU Ý

- Để tránh làm hỏng nhấn, không chạm hoặc bấm Dao cắt khi thông báo [Đang in... Sao chép] hoặc [Nạp nhấn... Vui lòng đợi] xuất hiện trên màn hình LCD.
- Không kéo nhấn khi Máy in nhấn đang đẩy nhấn ra khỏi Rãnh thoát băng. Nếu bạn làm vậy, băng mực sẽ tuột ra khỏi nhấn, khiến nhấn đó không dùng được nữa.
- Không chặn Rãnh thoát băng trong khi in. Nếu bạn làm vậy thì nhấn sẽ bị kẹt.

1. Sau khi tạo xong nhấn, hãy bấm .
2. Bấm ▲ hoặc ▼ để thay đổi số lượng bản sao, rồi bấm  hoặc **OK**.



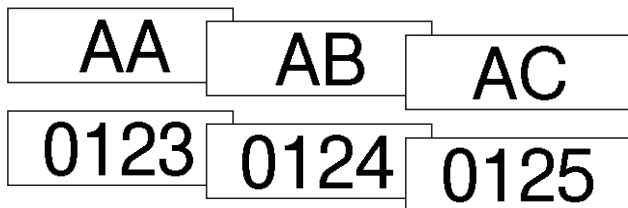
- Bạn cũng có thể chỉ định số lượng bản sao bằng các phím số.
- Nếu bạn chỉ cần in một bản, hãy bấm  mà không cần chọn số lượng bản sao.




### ✓ Thông tin liên quan

- [In nhấn](#)
  - [In tuần tự](#)
  - [In phản chiếu](#)

## In tuần tự

Dùng chức năng này để tạo nhãn được sắp xếp tuần tự theo số hoặc chữ cái, từ một định dạng nhãn.



1. Bấm  và .
2. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [số], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ◀ hoặc ▶ để chọn điểm bắt đầu, rồi bấm **OK**.
4. Bấm ◀ hoặc ▶ để chọn điểm kết thúc, rồi bấm **OK**.
5. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn số lượng nhãn bạn muốn in, rồi bấm  hoặc **OK**.




### Thông tin liên quan

- [In nhãn](#)

## In phản chiếu

Dùng nhãn trong suốt trong [Gương] để đọc được chính xác từ mặt đối diện khi bạn dán nhãn vào mặt kính, cửa sổ hoặc các bề mặt trong suốt khác.



1. Bấm  và .
2. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn [Gương], rồi bấm **OK**.
3. Bấm  hoặc **OK**.




### Thông tin liên quan

- [In nhãn](#)

## Chọn cách cắt

Chọn trong số các tùy chọn được tích hợp sẵn để quyết định cách Máy in nhãn cắt nhãn của bạn.

1. Bấm .
2. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Cắt Kiểu], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn [Lề nhỏ], [Lề lớn], [Dãy], [Không Cắt] hoặc [Nhãn Đ.Biệt], rồi bấm **OK**.






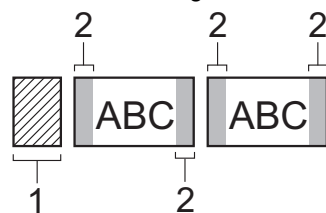
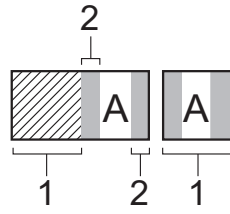
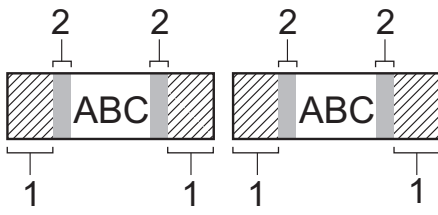
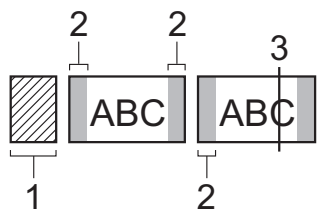
### Thông tin liên quan

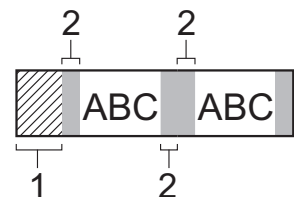
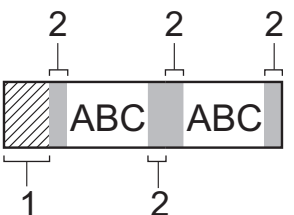
- [In nhãn](#)
  - [Các tùy chọn cắt băng](#)

## Các tùy chọn cắt băng

Trong bảng Tùy chọn, những họa tiết sau đây đại diện cho các phần của nhãn, như được minh họa trong cột Ví dụ.

|   |                             |
|---|-----------------------------|
|  | Khu vực in                  |
|  | Lề                          |
|  | Phần lề của lớp màng bảo vệ |

| Cài đặt | Mô tả  | Ví dụ  |
|---------|--|--|
| Lề nhỏ  | Phần lề 23 mm được in trước, rồi từng nhãn sẽ được in, chứa phần lề 2 mm ở trước và sau văn bản.   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khi độ dài nhãn khoảng 23 mm trở lên                              <ol style="list-style-type: none"> <li>Khoảng 23 mm</li> <li>2 mm</li> </ol> </li> <li>Khi độ dài nhãn khoảng 23 mm trở xuống                              <ol style="list-style-type: none"> <li>Khoảng 23 mm</li> <li>2 mm</li> </ol> </li> </ul> |
| Lề lớn  | Tổng kích thước phần lề (phần lề của lớp màng bảo vệ + phần lề của nhãn) là 25 mm ở mỗi bên của nhãn.  |  <ol style="list-style-type: none"> <li>Khoảng 23 mm</li> <li>2 mm</li> </ol>  |
| Dãy     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chọn cài đặt này khi in nhiều nhãn với phần lề tối thiểu.</li> <li>Nạp nhãn trước khi dùng Dao cắt nhãn, nếu không thì một phần văn bản có thể bị cắt mất. Không cố kéo nhãn vì điều này có thể làm hỏng Hộp nhãn.</li> <li>Phần lề 23 mm được in trước, rồi từng nhãn sẽ được in, chứa phần lề 2 mm ở trước và sau văn bản.</li> </ul> |  <ol style="list-style-type: none"> <li>Khoảng 23 mm</li> <li>2 mm</li> <li>Vị trí cắt</li> </ol>   |

| Cài đặt     | Mô tả  | Ví dụ  |
|-------------|--|--|
| Không Cắt   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chọn cài đặt này khi in nhiều bản sao của nhãn hoặc khi dùng Băng là vải hay nhãn đặc biệt khác mà Dao cắt nhãn của Máy in nhãn không cắt được.</li> <li>Nạp nhãn trước khi dùng Dao cắt nhãn, nếu không thì một phần văn bản có thể bị cắt mất. Không cố kéo nhãn vì điều này có thể làm hỏng Hộp nhãn.</li> <li>Khi dùng các nhãn đặc biệt mà Dao cắt nhãn của Máy in nhãn không cắt được, hãy tháo Hộp nhãn khỏi Máy in nhãn và dùng kéo để cắt nhãn.</li> </ul> |  <p>1. Khoảng 23 mm<br/>2. 2 mm</p> |
| Nhãn Đ.Biệt | Chọn cài đặt này khi dùng nhãn đặc biệt.   |  <p>1. Khoảng 23 mm<br/>2. 2 mm</p> |



- Khi bạn đặt tùy chọn cắt là [Không Cắt] hoặc [Dây], vị trí cắt sẽ là ở giữa khu vực in sau khi in xong nhãn cuối cùng. Khi [Đẩy nhãn ra?] xuất hiện trên màn hình LCD, hãy bấm **OK** để nạp nhãn. Bấm **Esc** để quay lại màn hình nhập văn bản.
- Khi bạn đặt tùy chọn cắt là [Lẻ nhỏ], [Lẻ lớn] hoặc [Dây], thông báo [Cắt nhãn hay nhấn Enter để tiếp tục] sẽ xuất hiện sau khi in và Máy in nhãn sẽ chuyển sang Chế độ cắt-tạm dừng. Bằng cách nhấn Dao cắt nhãn, bạn có thể cắt nhãn tại vị trí mình đã đặt trong [Cắt Kiểu].



### Thông tin liên quan

- Chọn cách cắt




## Điều chỉnh độ dài nhãn

Khi Hộp nhãn gần hết, độ dài nhãn in có thể sẽ ít chính xác hơn. Trong trường hợp này, hãy điều chỉnh độ dài nhãn theo cách thủ công.



Mỗi mức điều chỉnh khoảng 1% tổng độ dài nhãn.

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Điều chỉnh], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Độ dài nhãn], rồi bấm **OK**.
5. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [-3 - +3], rồi bấm **OK**.



### Thông tin liên quan


- [In nhãn](#)

## Sử dụng bộ nhớ tập tin

- Lưu tập tin nhãn
- In, mở và xóa nhãn đã lưu

## Lưu tập tin nhỡ

Bạn có thể lưu tối đa 50 nhỡ và dùng để in vào lúc khác. Mỗi tập tin nhỡ có thể chứa tối đa 280 ký tự. Bạn cũng có thể chỉnh sửa và ghi đè các nhỡ đã lưu.


1. Nhập văn bản và định dạng nhỡ.
2. Bấm .
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn tập tin, rồi bấm **OK**.





### Thông tin liên quan

- [Sử dụng bộ nhớ tập tin](#)

## In, mở và xóa nhãn đã lưu

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Tập tin], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn tập tin, rồi bấm **OK**.
4. Hãy làm một trong những việc sau:

| Tùy chọn | Mô tả  |
|----------|--|
| In       | <p>a. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị In, rồi bấm <b>OK</b>.</p> <p>b. Bấm ▲ hoặc ▼ để thay đổi số lượng bản sao, rồi bấm  hoặc <b>OK</b>.</p>   |
| Mở       | Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị Mở, rồi bấm <b>OK</b> .   |
| Xóa      | <p>a. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị Xóa, rồi bấm <b>OK</b>.</p> <p>b. Bấm <b>OK</b>.</p> <p>Thông báo Xóa? xuất hiện.</p> <p>c. Bấm <b>OK</b>.</p> <p>Để xóa nhãn đã lưu từ màn hình chọn tập tin, hãy chọn nhãn đó bằng ▲ hoặc ▼, rồi bấm .</p> |

### Thông tin liên quan

- [Sử dụng bộ nhớ tập tin](#)

## Tạo và in nhãn bằng máy tính

- [Tạo nhãn bằng P-touch Editor \(Windows\)](#)
- [Tạo và in nhãn bằng P-touch Editor \(Mac\)](#)
- [In nhãn bằng trình điều khiển máy in \(Windows\)](#)

## Tạo nhãn bằng P-touch Editor (Windows)

Để sử dụng Máy in nhãn với máy tính Windows, hãy cài đặt P-touch Editor và trình điều khiển máy in trên máy tính.

Để tải phần mềm và trình điều khiển mới nhất, hãy truy cập vào trang **Downloads (Bản tải xuống)** của model bạn đang dùng trên website hỗ trợ của Brother tại [support.brother.com](http://support.brother.com).

### 1. Khởi động P-touch Editor .

#### • Windows 11:

Nhấp vào **Bắt đầu** > **Brother P-touch** > **P-touch Editor** hoặc nhấp đúp vào biểu tượng **P-touch Editor** trên máy tính.

\*Tùy vào hệ điều hành của máy tính, thư mục Brother P-touch có thể được tạo hoặc không.

#### • Windows 10:

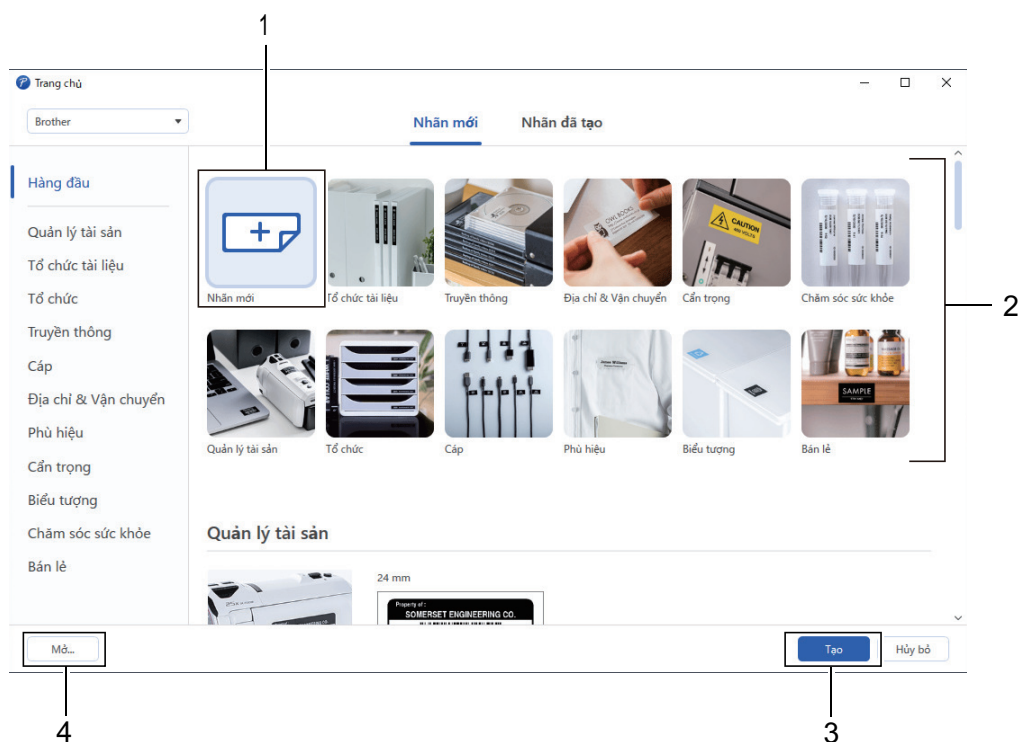
Nhấp vào **Bắt đầu** > **Brother P-touch** > **P-touch Editor** hoặc nhấp đúp vào biểu tượng **P-touch Editor** trên máy tính.

#### • Windows 8.1:

Nhấp vào biểu tượng **P-touch Editor** trên màn hình **Ứng dụng** hoặc nhấp đúp vào biểu tượng **P-touch Editor** trên máy tính.

### 2. Hãy làm một trong những việc sau:

- Để mở bố cục hiện có, hãy nhấp vào **Mở** (4).
- Để tạo bố cục mới, hãy nhấp vào tab **Nhãn mới** và nút **Nhãn mới** (1).
- Để tạo bố cục mới bằng bố cục đặt sẵn, hãy nhấp vào tab **Nhãn mới** và nhấp vào một nút hạng mục (2), chọn mẫu, rồi nhấp vào **Tạo** (3).



### Thông tin liên quan

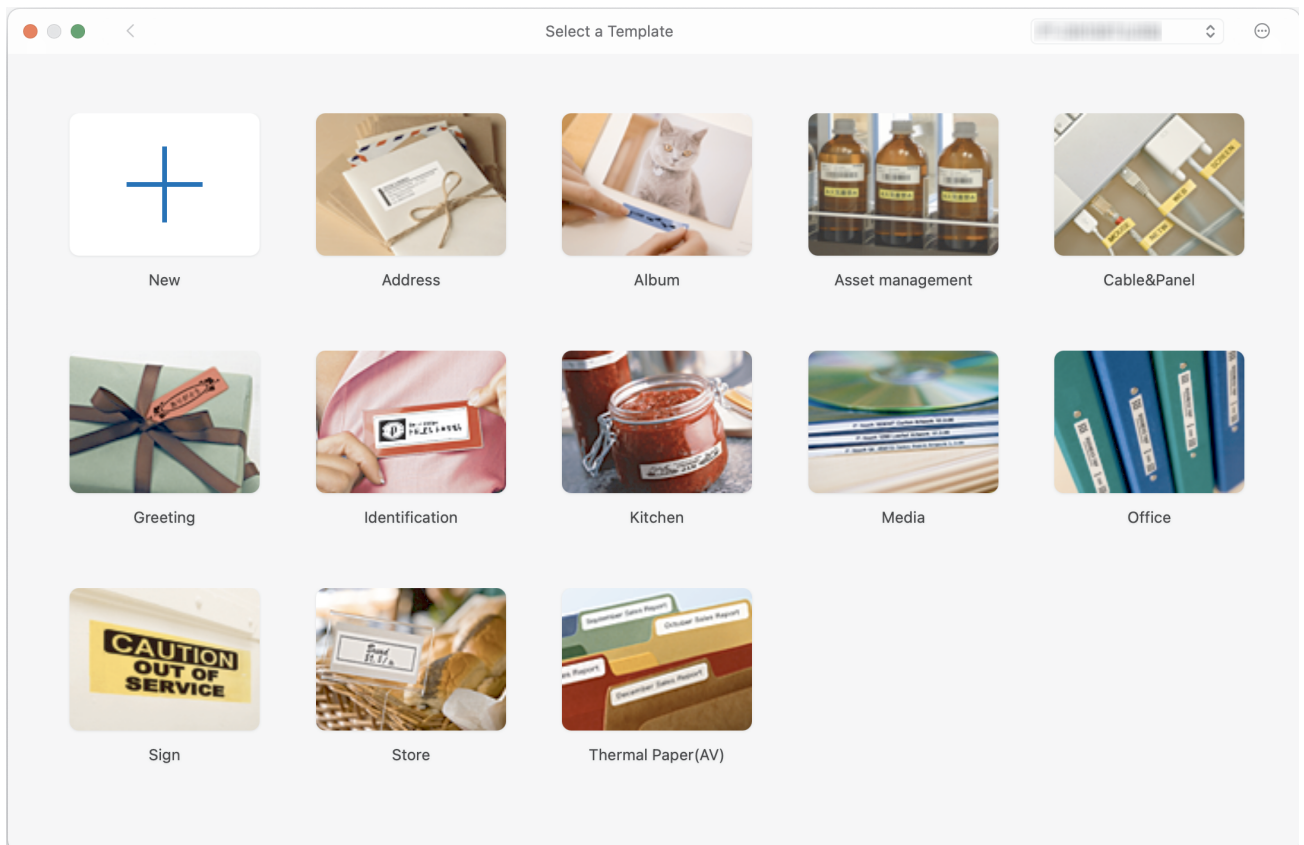
- [Tạo và in nhãn bằng máy tính](#)

## Tạo và in nhãn bằng P-touch Editor (Mac)

Tải xuống và cài đặt P-touch Editor từ App Store trên máy Mac.

Để dùng Máy in nhãn với máy Mac, hãy cài đặt P-touch Editor.

1. Nhấp đúp vào **Macintosh HD > Applications (Ứng dụng)**, rồi nhấp đúp vào biểu tượng **Brother P-touch Editor**.
2. Khi khởi động P-touch Editor, hãy nhấp vào **New (Mới)** để chọn mẫu, tạo bố cục mới hoặc mở bố cục hiện có.

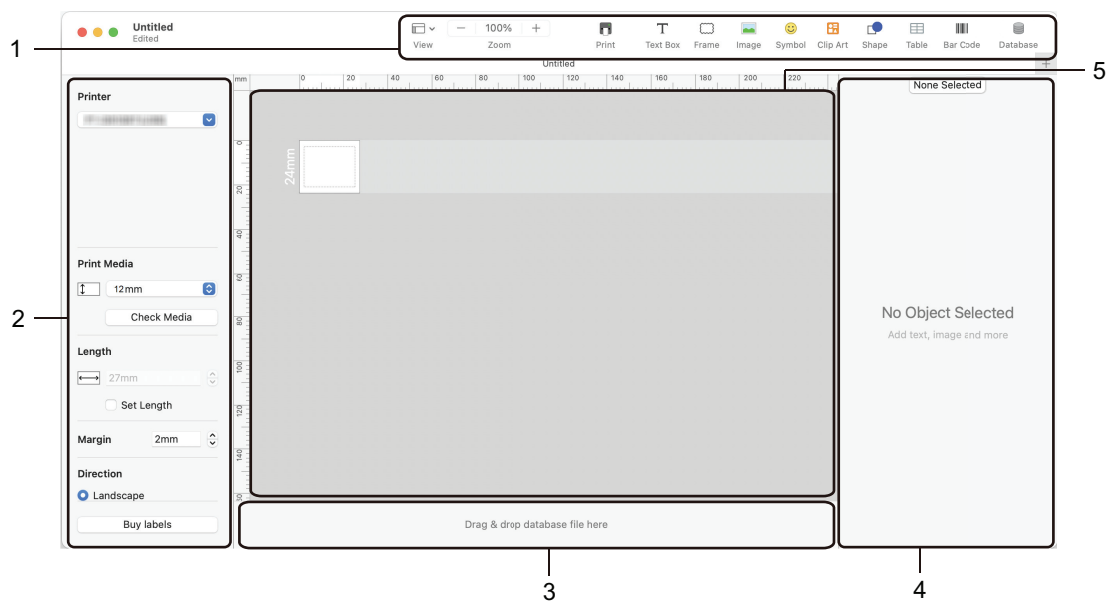


3. Chọn cài đặt in.
4. Nhấp vào biểu tượng **Print (In)**.

### ✓ Thông tin liên quan

- [Tạo và in nhãn bằng máy tính](#)
  - [Cửa sổ chính của P-touch Editor \(Mac\)](#)

## Cửa sổ chính của P-touch Editor (Mac)



1. Thanh công cụ
2. Kiểm tra Đối tượng
3. Vùng Kết nối Cơ sở Dữ liệu
4. Kiểm tra Nhãn
5. Cửa sổ Bố cục



### Thông tin liên quan

- [Tạo và in nhãn bằng P-touch Editor \(Mac\)](#)



## In nhãn bằng trình điều khiển máy in (Windows)

Đảm bảo bạn đã cài đặt trình điều khiển máy in.

Để tải phần mềm và trình điều khiển mới nhất, hãy truy cập vào trang **Downloads (Bản tải xuống)** của model bạn đang dùng trên website hỗ trợ của Brother tại [support.brother.com](http://support.brother.com).

1. Kết nối Máy in nhãn với máy tính.
2. Mở tài liệu mà bạn muốn in.
3. Chọn lệnh in trong ứng dụng.
4. Chọn Máy in nhãn, rồi nhấp vào nút tùy chọn hoặc thuộc tính của máy in.  
Cửa sổ trình điều khiển máy in xuất hiện.
5. Thay đổi các cài đặt trình điều khiển máy in, nếu cần.
6. Nhấp vào **OK**.
7. Hoàn tất thao tác in.

### Thông tin liên quan

- [Tạo và in nhãn bằng máy tính](#)

#### Chủ đề liên quan:

- [Kết nối Máy in nhãn với máy tính bằng cáp USB](#)
- [Bật hoặc tắt Bluetooth](#)
- [Cài đặt phần mềm và trình điều khiển máy in trên máy tính \(Windows\)](#)

## In nhãn bằng thiết bị di động

- Cài đặt ứng dụng Brother iPrint&Label
- Tạo và in nhãn bằng thiết bị di động

## Cài đặt ứng dụng Brother iPrint&Label

Dùng ứng dụng iPrint&Label của Brother để in trực tiếp từ iPhone, iPad, iPod touch và thiết bị di động Android™.

| Ứng dụng             | Tính năng   |
|----------------------|---|
| Brother iPrint&Label | Tạo nhãn cho mục đích kinh doanh, bao gồm mã vạch, nhãn thiết bị văn phòng và nhãn cho thẻ đánh dấu tập tài liệu. |

Để biết thêm thông tin về các ứng dụng di động có sẵn cho máy in của bạn, hãy truy cập website <https://support.brother.com/g/d/f5f9>



### Thông tin liên quan

- [In nhãn bằng thiết bị di động](#)

## Tạo và in nhãn bằng thiết bị di động

Đảm bảo Máy in nhãn đã kết nối với thiết bị di động qua Bluetooth hoặc cáp USB.

1. Khởi động ứng dụng in nhãn trên thiết bị di động.
2. Chọn mẫu nhãn hoặc thiết kế.



Bạn cũng có thể chọn nhãn hoặc hình ảnh được thiết kế trước và in nó ra.

3. Chọn menu in trong ứng dụng in nhãn.



### Thông tin liên quan

- [In nhãn bằng thiết bị di động](#)

## Bảo trì định kỳ

- [Bảo trì](#)

## Bảo trì

Luôn tháo pin và ngắt kết nối Bộ nguồn AC trước khi vệ sinh Máy in nhãn.

- >> Vệ sinh thiết bị
- >> Vệ sinh đầu in
- >> Vệ sinh dao cắt nhãn

### Vệ sinh thiết bị

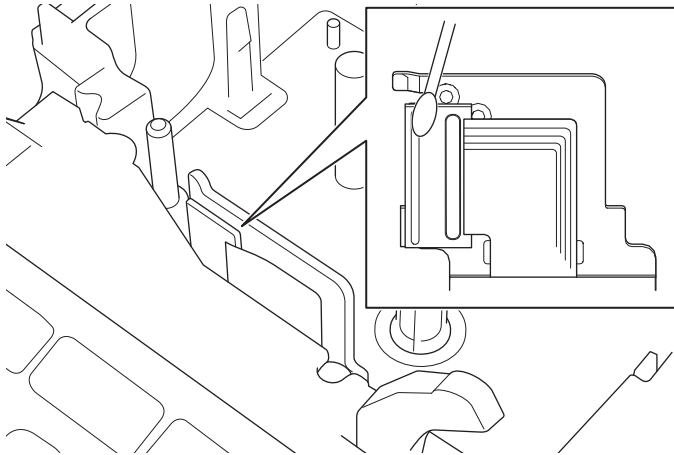
1. Lau sạch bụi và vết bẩn trên Máy in nhãn bằng khăn mềm, khô.
2. Sử dụng khăn hơi ẩm ở những chỗ khó loại bỏ vết bẩn.



Không sử dụng dung môi pha loãng sơn, benzen, rượu hay bất cứ dung môi hữu cơ nào khác. Những chất này có thể làm biến dạng hoặc làm hỏng vỏ của Máy in nhãn.

### Vệ sinh đầu in

Các vết hoặc ký tự kém chất lượng trên nhãn in ra thường là dấu hiệu cho thấy Đầu in đang bị bẩn. Hãy vệ sinh Đầu in bằng tăm bông hoặc Băng cát-xét làm sạch đầu in tùy chọn (TZe-CL4).



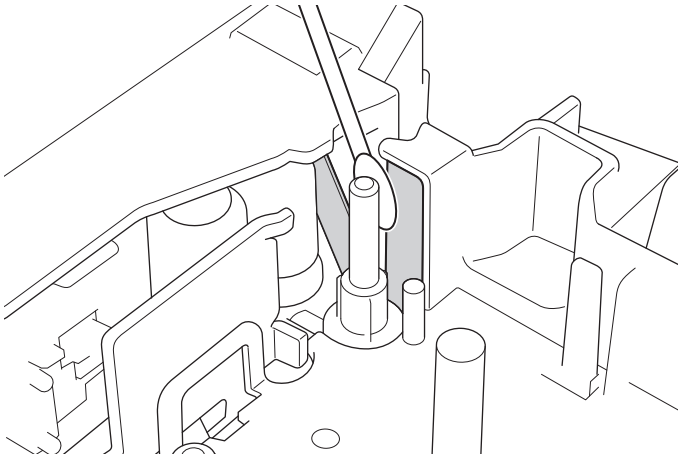
- Không trực tiếp chạm vào Đầu in bằng tay không.
- Đọc và làm theo hướng dẫn đi kèm Băng cát-xét làm sạch đầu in.

### Vệ sinh dao cắt nhãn

Keo nhãn dính có thể tích tụ trên lưỡi cắt sau nhiều lần sử dụng, làm phần mép tách ra khỏi lưỡi dao, có thể dẫn đến kẹt nhãn trong dao cắt.

---

Khoảng mỗi năm một lần, hãy lau lưới cắt bằng tấm bông tẩm isopropyl alcohol (còn đánh bóng).



- Không trực tiếp chạm vào lưới cắt bằng tay không.
- Dùng cồn isopropyl theo hướng dẫn an toàn của nhà sản xuất.



### Thông tin liên quan

- Bảo trì định kỳ

## Giải quyết sự cố

- Nếu bạn gặp khó khăn khi sử dụng Máy in nhãn
- Thông báo lỗi và bảo trì
- Kiểm tra thông tin phiên bản
- Đặt lại Máy in nhãn

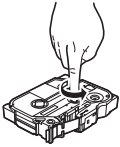




## Nếu bạn gặp khó khăn khi sử dụng Máy in nhãn

Chương này giải thích cách giải quyết các vấn đề thông thường mà bạn có thể gặp phải khi sử dụng Máy in nhãn.

Nếu vấn đề vẫn tái diễn >> *Thông tin liên quan* Nếu bạn đọc xong các chủ đề này mà vẫn chưa giải quyết được vấn đề, hãy truy cập vào website hỗ trợ của Brother tại [support.brother.com](http://support.brother.com).

| Sự cố  | Giải pháp   |
|--|---|
| Máy in nhãn không in được.   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra để đảm bảo bạn đã lắp Hộp nhãn đúng cách.</li> <li>Nếu Hộp nhãn đã hết, hãy thay thế. Để đặt mua vật liệu và phụ kiện, hãy truy cập <a href="http://www.brother.com">www.brother.com</a>.</li> <li>Kiểm tra để đảm bảo bạn đã đóng chặt Nắp ngăn hộp băng.</li> <li>Kiểm tra để đảm bảo Máy in nhãn đang bật.</li> <li>Kiểm tra để đảm bảo cài đặt Bluetooth của máy tính hoặc thiết bị di động đang bật.</li> <li>Kiểm tra để đảm bảo Máy in nhãn đã kết nối với máy tính hoặc thiết bị di động qua Bluetooth.</li> <li>Kiểm tra để đảm bảo bạn đã chọn Máy in nhãn trong ứng dụng Brother iPrint&amp;Label.</li> <li>Kiểm tra để đảm bảo Máy in nhãn không ghép nối với thiết bị nào khác.</li> <li>Đảm bảo Máy in nhãn và thiết bị di động hoặc máy tính đang ở đủ gần để giao tiếp với nhau.</li> <li>Kiểm tra để đảm bảo bạn không bật cài đặt tự động kết nối lại Bluetooth trên máy tính hoặc thiết bị di động khác.</li> <li>Đảm bảo rằng không có thiết bị phát tín hiệu vô tuyến nào (ví dụ như lò vi sóng) đang ở gần.</li> <li>Kiểm tra để đảm bảo bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển máy in khi in từ máy tính.</li> <li>Kết nối Máy in nhãn với máy tính bằng Cáp USB (đi kèm) khi in từ máy tính.</li> <li>Nếu Đầu in bị bẩn, hãy lau sạch đầu in bằng tấm bông hoặc Băng cát-xét làm sạch đầu in tùy chọn (TZe-CL4).</li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhãn không được nạp đúng cách.</li> <li>Nhãn bị kẹt bên trong Máy in nhãn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu nhãn bị uốn cong, hãy cắt bỏ phần bị cong đó.</li> <li>Nếu nhãn bị kẹt, hãy tháo Hộp nhãn, tháo nhãn bị kẹt, rồi cắt bỏ bất kỳ phần nhãn nào bị hỏng.</li> <li>Kiểm tra để đảm bảo phần đuôi nhãn được luồn qua Hướng nhãn.</li> <li>Xác nhận rằng nhãn được lắp hướng vào Rãnh thoát băng.</li> <li>Tháo Hộp nhãn ra rồi lắp lại.</li> </ul>  |
| Đã xảy ra lỗi khi dùng ứng dụng di động.   | Hãy mở menu cài đặt của ứng dụng di động và chọn <b>Support (Hỗ trợ) &gt; FAQs &amp; Troubleshooting (Câu hỏi thường gặp và giải quyết sự cố)</b> .   |
| Màn hình đã khóa.  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đặt lại bộ nhớ trong về cài đặt gốc. Thông tin thêm &gt;&gt; <i>Chủ đề liên quan</i></li> <li>Ngắt kết nối Bộ nguồn AC và tháo pin ra trong ít nhất 10 phút.</li> </ul>  |
| Màn hình LCD sẽ không hiển thị gì sau khi bật nguồn.   | Kiểm tra để đảm bảo bạn đã lắp pin chính xác hoặc kết nối đúng cách Bộ nguồn AC đi kèm với Máy in nhãn.   |
| Thông báo trên màn hình LCD hiển thị bằng tiếng nước ngoài.  | Đặt ngôn ngữ bạn muốn hiển thị trên màn hình LCD. Thông tin thêm >> <i>Chủ đề liên quan</i>   |
| Máy in nhãn dừng lại khi đang in nhãn.   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thay thế Hộp nhãn nếu thấy nhãn có sọc, vì điều này cho thấy sắp hết nhãn.</li> <li>Thay tất cả pin hoặc kết nối trực tiếp Bộ nguồn AC với Máy in nhãn.</li> </ul>   |
| Tập tin nhãn đã lưu trước đây không còn nữa.   | Tất cả các tập tin ở bộ nhớ trong đều bị xóa khi pin yếu hoặc Bộ nguồn AC ngắt kết nối.   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Tôi không cài đặt được Trình điều khiển máy in</li> </ul>                             | <p>Nếu bạn không dùng được Máy in nhãn dù đã cài đặt Trình điều khiển máy in:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tải Bộ gỡ cài đặt trình điều khiển máy in xuống từ trang của model máy bạn đang dùng tại <a href="http://support.brother.com">support.brother.com</a>.</li> </ol>  |

| Sự cố   | Giải pháp  |
|---|--|
| <p>dù đã làm theo đúng quy trình. (Windows)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tôi không nhìn thấy máy in của mình trong P-touch Editor dù đã cài đặt Trình điều khiển máy in. (Windows)</li> </ul> | <p>2. Sử dụng Bộ gỡ cài đặt trình điều khiển máy in để xóa thông tin máy in.</p> <p>3. Chạy lại Bộ cài đặt trình điều khiển máy in và làm theo hướng dẫn trên màn hình để tiến hành cài đặt.</p>   |
| <p>Băng mực bị tách khỏi ống lăn mực.</p>   | <p>Nếu băng mực bị hỏng, hãy thay Hộp nhẵn. Nếu không, hãy giữ nguyên nhẵn, không cắt và cẩn thận tháo Hộp nhẵn ra, sau đó quấn lại phần băng mực bị lỏng vào ống.</p>    |
| <p>Không đọc được mã vạch hoặc mã QR đã in.</p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đổi nhẵn. (Khuyến dùng: Mực đen trên nhẵn trắng)</li> <li>Nếu có thể, hãy phóng to mã vạch hoặc mã QR bằng ứng dụng mã vạch.</li> </ul>   |
| <p>Tôi không biết số phiên bản của firmware cho Máy in nhẵn của mình.</p>   | <p>Bạn có thể xác nhận số phiên bản firmware và các thông tin khác trên màn hình LCD. Thông tin thêm &gt;&gt; <i>Chủ đề liên quan</i></p>  |
| <p>Khi in nhẵn, phần lề (khoảng trống) ở cả hai bên của văn bản quá rộng.</p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hãy chọn tùy chọn <b>Lề nhỏ</b>, <b>Dây</b> hoặc <b>Không Cắt</b> để đặt lề hẹp hơn. Thông tin thêm &gt;&gt; <i>Chủ đề liên quan</i></li> <li>Sau khi in xong nhẵn cuối cùng, hãy bấm đồng thời  và  để nạp nhẵn, rồi kéo ra và cắt nhẵn cuối cùng. Lưu ý rằng khi bạn dùng phương thức này, Máy in nhẵn sẽ nạp đoạn nhẵn dài khoảng 23 mm trước khi tạo nhẵn mới tiếp theo.</li> </ul> |
| <p>Không thể tăng cỡ chữ.</p>   | <p>Phông chữ đã đạt kích cỡ tối đa cho độ rộng nhẵn hoặc độ dài nhẵn đã được đặt nên cỡ chữ bị giới hạn để tránh vượt quá độ dài đã đặt đó.</p>  |
| <p>Khi in nhiều nhẵn, nhẵn cuối cùng được cắt không chính xác.</p>  | <p>Khi bạn bật <b>Dây</b>, hãy nạp nhẵn để kéo nhẵn cuối cùng được in ra, rồi bấm <b>Dao cắt nhẵn</b> để cắt nhẵn theo cách thủ công.</p>  |
| <p>Tôi không cập nhật được firmware của máy in bằng P-touch Update Software, Transfer Express hoặc Công cụ cập nhật trên máy Mac.</p>   | <p>Hãy khởi động lại máy in, rồi thử cập nhật firmware lần nữa. Không bấm bất kỳ nút nào trong quá trình cập nhật firmware cho đến khi Màn hình chính tự động hiển thị.</p>  |
| <p>Máy in nhẵn không hoạt động bình thường.</p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đặt lại bộ nhớ trong về cài đặt gốc. Thông tin thêm &gt;&gt; <i>Chủ đề liên quan</i></li> <li>Ngắt kết nối Bộ nguồn AC và tháo pin ra trong ít nhất 10 phút.</li> </ul>   |

## ✓ Thông tin liên quan

- Giải quyết sự cố

### Chủ đề liên quan:

- Đặt lại Máy in nhẵn
- Đặt ngôn ngữ
- Kiểm tra thông tin phiên bản
- Các tùy chọn cắt băng

## Thông báo lỗi và bảo trì

| Thông báo                  | Nguyên nhân/Cách khắc phục   |
|----------------------------|--|
| Kiểm tra # kí tự nhập vào! | Số các chữ số đã nhập vào dữ liệu mã vạch không khớp với số các chữ số đã đặt trong thông số mã vạch. Hãy nhập số các chữ số chính xác.            |
| Lỗi cắt!                   | Nếu nhãn bị kẹt ở Bộ phận cắt, hãy tháo nhãn ra. Tắt Máy in nhãn rồi bật lại trước khi tiếp tục.   |
| Lỗi hệ thống XX            | Liên hệ Dịch vụ khách hàng của Brother theo số:  |
| nhãn quá dài!              | Độ dài nhãn được in bằng văn bản đã nhập dài quá 999 mm. Hãy chỉnh sửa văn bản sao cho độ dài nhãn dưới 999 mm.                                    |
| Văn bản quá dài!           | Độ dài nhãn được in bằng văn bản đã nhập dài hơn cài đặt độ dài. Hãy chỉnh sửa sao cho văn bản vừa với độ dài đã đặt hoặc thay đổi cài đặt độ dài. |




### Thông tin liên quan

- [Giải quyết sự cố](#)

## Kiểm tra thông tin phiên bản

Bạn có thể xác nhận số phiên bản firmware và các thông tin khác trên màn hình LCD. Bạn có thể cần thông tin này khi gọi cho Brother để hỏi thông tin hoặc yêu cầu bảo hành.

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Thông tin phiên bản], rồi bấm **OK**.



### Thông tin liên quan


- [Giải quyết sự cố](#)

## Đặt lại Máy in nhãn

Đặt lại bộ nhớ trong của Máy in nhãn để xóa tất cả các tập tin nhãn đã lưu hoặc trong trường hợp Máy in nhãn không hoạt động đúng cách.

- [Đặt lại bằng màn hình LCD](#)

## Đặt lại bằng màn hình LCD

1. Bấm .
2. Bấm ◀ hoặc ▶ để hiển thị [Thiết lập], rồi bấm **OK**.
3. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị [Cài đặt lại], rồi bấm **OK**.
4. Bấm ▲ hoặc ▼ để hiển thị phương thức đặt lại, rồi bấm **OK**.  
Bạn sẽ thấy một thông báo yêu cầu bạn xác nhận tùy chọn đặt lại.
5. Bấm **OK**.



Nếu dùng tùy chọn đặt lại [Cài đặt thiết lập] hoặc [Thiết lập gốc], bạn sẽ cần đặt lại ngôn ngữ mặc định mình muốn sau khi đặt lại.

| Tùy chọn đặt lại  | Chi tiết   |
|-------------------|--|
| Cài đặt thiết lập | Bộ nhớ tập tin sẽ <b>KHÔNG</b> bị xóa.<br>Dữ liệu cài đặt bị xóa và tất cả cài đặt chuyển về cài đặt gốc.            |
| Xóa mọi nội dung  | Bộ nhớ tập tin sẽ bị xóa.<br>Cài đặt dữ liệu sẽ <b>KHÔNG</b> bị xóa và các cài đặt vẫn giữ nguyên cấu hình hiện tại. |
| Thiết lập gốc     | Bộ nhớ tập tin, nhãn và cài đặt tùy chỉnh chuyển về cài đặt gốc.   |



### Thông tin liên quan

- [Đặt lại Máy in nhãn](#)

## Phụ lục

- Thông số kỹ thuật
- Hỗ trợ khách hàng và trợ giúp của Brother

## Thông số kỹ thuật

- >> In
- >> Kích thước
- >> Giao diện
- >> Môi trường
- >> Bộ cấp Điện
- >> Phương tiện
- >> Bộ nhớ
- >> Hệ điều hành tương thích

### In

|  |  |
|--|--|
| <b>Tốc độ in</b><br>(Tùy thuộc vào phương tiện bạn dùng) | Tối đa 30 mm/giây                          |
| <b>Chiều cao in tối đa</b>                               | 15,8 mm (khi dùng nhãn 18 mm) <sup>1</sup> |

<sup>1</sup> Kích thước ký tự thực tế có thể nhỏ hơn chiều cao in tối đa.

### Kích thước

|                    |   |
|--------------------|---|
| <b>Trọng lượng</b> | Khoảng 770 g (không có pin và Hộp nhãn)           |
| <b>Kích thước</b>  | Khoảng 187 mm (Rộng) x 178 mm (Dài) x 72 mm (Cao) |
| <b>LCD</b>         | 320 điểm x 120 điểm                               |

### Giao diện

|                  |   |
|------------------|---|
| <b>USB</b>       | USB Phiên bản 2.0 (Tốc độ tối đa) (Micro B) |
| <b>Bluetooth</b> | Bluetooth Phiên bản 5.0<br>SPP: iAP2        |

### Môi trường

|                           |  |
|---------------------------|--|
| <b>Nhiệt độ hoạt động</b> | Từ 10 °C đến 35 °C                                 |
| <b>Độ ẩm hoạt động</b>    | Từ 20 % đến 80 %<br>Nhiệt độ bầu ướt tối đa: 27 °C |

### Bộ cấp Điện

|            |   |
|------------|---|
| <b>Pin</b> | Sáu pin alkaline AA (LR6)<br>Bộ nguồn ac (AD-E001A) |
|------------|---|

### Phương tiện

|                     |   |
|---------------------|---|
| <b>Độ rộng nhãn</b> | Hộp nhãn TZe tiêu chuẩn:<br>3,5 mm, 6 mm, 9 mm, 12 mm, 18 mm  |
| <b>Số dòng</b>      | Nhãn 18 mm: 1-5 dòng<br>Nhãn 12 mm: 1-3 dòng<br>Nhãn 9 mm: 1-2 dòng<br>Nhãn 6 mm: 1-2 dòng<br>Nhãn 3,5 mm: 1 dòng |



---

## Bộ nhớ

|                        |                   |
|------------------------|-------------------|
| Bộ đệm lưu trữ văn bản | Tối đa 280 ký tự  |
| Vùng lưu trữ tập tin   | Tối đa 70 tập tin |

## Hệ điều hành tương thích

Để xem danh sách phần mềm tương thích mới nhất, hãy truy cập [support.brother.com](http://support.brother.com).

## Thông tin liên quan

- [Phụ lục](#)
-

## Hỗ trợ khách hàng và trợ giúp của Brother

Nếu bạn cần trợ giúp về cách sử dụng sản phẩm Brother, hãy truy cập vào [support.brother.com](http://support.brother.com) để xem các câu hỏi thường gặp và mẹo giải quyết sự cố. Bạn cũng có thể tải xuống phần mềm, trình điều khiển và firmware mới nhất để cải thiện hiệu suất của máy, cũng như tham khảo tài liệu dành cho người dùng để biết cách khai thác tối đa sản phẩm Brother.

Thông tin bổ sung về sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ hiện có trên website của văn phòng Brother tại địa phương. Hãy truy cập vào [www.brother.com](http://www.brother.com) để tìm thông tin liên hệ của văn phòng Brother tại địa phương và đăng ký sản phẩm bạn mới mua.



### Thông tin liên quan

- [Phụ lục](#)
-

brother



VNM  
Phiên bản 0